UỶ BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG PHÚC LỢI
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC LỢI

# KẾ HOẠCH DẠY HỌC

# TUẦN 12

**Họ và tên giáo viên : Nguyễn Thị Quỳnh**

**Lớp : 1A5**

**Phó Hiệu trưởng ký duyệt** **Tổ trưởng chuyên môn ký duyệt**

**Nguyễn Thị Thu Hà** **Bùi Thị Kim Oanh**

**Năm học 2025 - 2026**

**TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC LỢI** Thứ Hai ngày 24 tháng 11 năm 2025
**Giáo viên: Nguyễn Thị Quỳnh** **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**
**Lớp: 1A5** Môn học: Tiếng Việt
**BÀI 50: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN** Tiết số: 2/ 2

**I.Yêu cầu cần đạt:**

*1. Học sinh thực hiện được:* - Nắm vững cách đọc, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ac, ăc, âc, oc, ôc, uc, ưc, at, ăt, ât, ot, ôt, ơt; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc

*2. Học sinh vận dụng được:*- Kĩ năng viết thông qua viết câu có từ ngữ chứa một số vần đã học.

- Kĩ năng nghe và nói qua hoạt động nghe truyện Bài học đầu tiên của thỏ con và trả lời câu hỏi. Thông qua việc nghe câu chuyện và trả lời câu hỏi, HS cũng được phát triển một số kĩ năng khác như ghi nhớ các chi tiết, suy đoán, đánh giá, phản hồi, xử lý tình huống,...

*3. Học sinh hình thành được:*

- *Năng lực:* tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ, phát triển tư duy.
- *Phẩm chất:* Tích cực học tập, có ý thức tự đọc, viết đúng, trách nhiệm, trung thực, kỉ luật.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1.Giáo viên: SGK, SGV,phấn màu, máy chiếu, BG, bảng con

2.Học sinh: SGK, vở, bộ đồ dùng, bảng con

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

| TG | ND các hoạt động dạy học | Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học | | ĐD |
|---|---|---|---|---|
| | | Hoạt động của GV | Hoạt động của HS | |
| 2’ | **A. HĐ mở đầu:** | YC HS hát | HS hát | BGĐT |
| 10’ | **B. HĐ luyện tập, thực hành:** | | | |
| 10’ | **1. Kể chuyện**<br>MT: Nắm được nội dung, hiểu được ý nghĩa câu chuyện | GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời :<br>Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.<br>Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi.<br>Đoạn 1: Từ đầu đến chạy vào rừng. GV hỏi HS:<br>1. Thỏ con đi chơi ở đâu?<br>2. Trước khi thỏ con đi chơi, thỏ mẹ dặn dò điều gì?<br>Đoạn 2: Từ mải lắng nghe đến rồi đi tiếp. GV hỏi HS:<br>3. Vì sao thỏ con va phải anh sóc?<br>4. Thỏ con nói gì với anh sóc?<br>5. Vì sao anh sóc ngạc nhiên?<br>Đoạn 3: Từ mải nhìn khi mẹ đến phải nói cảm ơn chứ. GV hỏi HS: | -Hs lắng nghe<br>-Hs lắng nghe<br>-Hs trả lời<br>-Hs trả lời<br>-Hs trả lời<br>-Hs trả lời<br>-Hs trả lời<br>-Hs trả lời | Câu chuyện, BGĐT |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | 6. Chuyện gì xảy ra khi thỏ con mải nhìn khi mẹ ngồi chải lông cho khỉ con?<br>7. Ai cứu thỏ con?<br>8. Được bác voi cu, thỏ con nói gì với bác voi?<br>9. Vì sao bác voi ngạc nhiên?<br>Đoạn 4: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:<br>10. Thỏ con hiểu ra điều gì?<br>11. Em ghi nhớ điều gì sau khi nghe câu chuyện này?<br>-GV nhận xét | -Hs trả lời<br>-Hs trả lời<br><br>-HS trả lời<br><br><br>-HS trả lời<br>-HS trả lời | |
| 2’ | *Nghỉ giải lao* | | | |
| 16’ | **2. HS kể chuyện**<br>MT: Phát triển một số kỹ năng khác như ghi nhớ các chi liết, suy đoán, đánh giá,.. và biết yêu quý, trân trọng những thứ mình đang có. | - YC HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV.<br>- YC HS kể toàn bộ câu chuyện.<br>- YC HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kể chuyện.<br>- Câu chuyện cho chúng ta bài học gì? | - 3-5 HS QS tranh, dựa vào gợi ý kể chuyện.<br>- HS lắng nghe, NX.<br>- 2-3 HS kể toàn bộ chuyện<br>- HS chia nhóm, phân vai, tập kể.<br>- HS lắng nghe, NX.<br>- HS TL | Bộ thẻ chữ HS |
| 3’ | **D. HĐ vận dụng:**<br>MT: Củng cố ND bài học | -Hôm nay học bài gì?<br>-Về xem lại bài và CB bài sau.<br>-GV nhận xét tiết học | -2-3 Hs trả lời<br>-1 Hs trả lời | |

***IV. Điều chỉnh sau bài dạy*** :……...
……..……

**TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC LỢI**
**Giáo viên: Nguyễn Thị Quỳnh**
**Lớp: 1A5**

Thứ Hai ngày 24 tháng 11 năm 2025

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Tiếng Việt

**Tên bài: Bài 51: et êt it**

Tiết số: 1+2/ 2

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

### 1. Học sinh thực hiện được:

-Hs nhận biết và đọc đúng *et, êt, it*, đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có et, êt, it; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã học.
- Viết đúng chữ *et, êt, it* (cỡ chữ thường), viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ et, êt, it
- Phát triển vốn từ dựa trên từ ngữ chứa *et, êt, it,* có trong bài học.
- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ đề: Thời tiết (nóng, lạnh), thể hiện qua trang phục hoặc cảnh sắc thiên nhiên

### 2. Học sinh vận dụng được:

- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết các loài lông vũ nhỏ gần gũi với con người như vịt, vẹt, én…hay nhận biết về cảnh sắc của mùa xuân với những "tín hiệu" sinh học từ loài cây đặc trưng cho mùa này (cây đào) và suy đoán nội dung tranh minh họa: 1. Đôi vẹt trên cành cây đang nói chuyện với nhau. 2. Sự xuất hiện của mùa xuân qua những báo hiệu cây đào đâm chồi, nảy lộc, nở hoa và đàn én nhỏ từ nơi tránh rét bay về.

### 3. Học sinh hình thành được:

- *Năng lực:* tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ, phát triển tư duy.
- *Phẩm chất:* Tích cực học tập, có ý thức tự đọc, viết đúng, trách nhiệm, trung thực, kỉ luật. Cảm nhận được tình cảm bạn bè thông qua hình ảnh các loài chim ríu rít bên nhau, rèn luyện sự tự tin khi phải trình bày (nói, hát …) trước đám đông, yêu thiên nhiên, con vật.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1.Giáo viên: SGK, SGV, phấn màu, máy chiếu, tranh, projecter, hộp chữ.
2.Học sinh: SGK, vở, bộ đồ dùng.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

| TG | ND các hoạt động dạy học | Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học | | ĐD |
|---|---|---|---|---|
| | | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh | |
| 2' | **A. Khởi động:**<br>MT: Tạo tâm thế thoải mái | Gv tổ chức cho hs chơi trò chơi để ôn lại các vần, tiếng, câu đã học.<br>- Gv nhận xét. | Lớp tham gia | BGĐT |
| 7' | **B. HĐ hình thành kiến thức mới:**<br>**1. Nhận biết:**<br>MT:HS nhận biết tiếng có vần mới và giới thiệu chữ ghi vần mới. | - Gv yêu cầu hs quan sát tranh và cho biết: Em thấy gì trong bức tranh này?<br>- Đôi vẹt ríu rít mãi không hết chuyện. Chính là nội dung bức tranh. Cả lớp nghe cô đọc câu.<br>- Gv đọc lần 2.<br>- Gv đọc từng cụm từ. (Đôi vẹt ríu rít/…hết chuyện)<br>- Gv và hs đọc lặp lại câu nhận biết một số lần. | -Vài hs Trả lời<br>- Có 2 con vẹt đang đậu trên cành cây …<br><br><br><br><br><br><br>- Hs đọc theo<br><br>- Hs đọc cụm từ | Tranh |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | - Hãy gạch chân tiếng chứa et, êt, it<br>- Yêu cầu nhận xét.<br>- Gv giới thiệu vần et, êt, it<br>- Gv ghi bảng tên bài. | - Hs đọc<br>- Hs gạch chân trong sách. | |
| 12’ | **2. Đọc:**<br>MT**:** Nhận diện và đọc đúng vần mới học, các tiếng, từ có chứa vần mới vừa học<br>a.Đọc vần | * SS các vần<br>- Đây là các vần et,êt, it<br>- Nhắc lại tên vần.<br>- hd hs nx điểm giống và khác nhau giữa các vần.<br>* Đánh vần :<br>- GV đánh vần mẫu.<br>- Hs đánh vần theo. Mỗi hs đánh vần cả 3 vần<br>* Đọc trơn<br>- GV KK hs tự đọc trơn các vần.<br>* Ghép vần<br>- HD để hs ghép được vần ap.<br>- Hd hs thay e lần lượt bằng ê, i để được các vần êt, it.<br>- YC hs đọc lại các vần | - vài hs nhắc.<br>- Hs lấy bảng ghép.<br>- Giống đều có chữ t đúng cuối, khác nhau chữ e,ê,i đứng đầu vần.<br>- Vài Hs đọc. HS đọc –<br>- Vài Hs đọc. HS đọc – . | BĐDT |
| | b.Đọc tiếng | - Có chữ et rồi muốn có tiếng vẹt cô làm thế nào ?<br>- Yêu cầu hs ghép chữ<br>-Yêu cầu hs đánh vần, đọc.<br>-Gv đưa các tiếng trong sgk lên<br>- Yêu cầu hs đánh vần theo HS.<br>- Yêu cầu hs đọc trơn.<br>- Gọi HS đọc trơn các tiếng.<br>Yêu cầu hs dùng bảng gài ghép chữ cái tạo tiếng có chứa vần.<br>- Gọi vài hs phân tích tiếng.<br>- Gọi vài hs nêu lại cách ghép.<br>- Yêu cầu hs đọc tiếng vừa ghép được. | - 1 hs<br>- hs ghép<br>- Vài HS đánh vần, đọc trơn. Lớp<br>-Đánh vần theo HS.<br>-Hs đọc nối tiếp<br>- Vài hs<br>-Hs ghép<br>- Vài hs<br>- hs đánh vần<br>- Hs đọc trơn | |
| | c.Đọc từ ngữ | - Gv đưa từ :<br>- Hs đọc nhẩm tìm tiếng chứa vần mới.<br>- Yêu cầu hs đọc, phân tích tiếng mới.<br>- Gọi hs đọc trơn tiếng mới.<br>- Gọi hs đọc nối tiếp các từ.<br>- Gọi hs đọc trơn từ ngữ.<br>Giải nghĩa từ : | - Hs quan sát<br>- Hs trả lời.<br><br>- 2 hs phân tích đánh vần. Lớp<br>- Cá nhân<br><br>- Vài HS đọc nối tiếp mỗi hs 1 từ.<br>- Cá nhân | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | d.Đọc lại các tiếng, từ ngữ | Bồ kết: quả dẹt thường dùng để đun nước gội đầu hoặc làm thuốc chữa bệnh.<br>- Quả mít có đặc điểm gì?<br>- Yêu cầu hs luyện đọc trong HS tất cả các tiếng, từ ngữ.<br>- Gọi HSđọc. | - Hs Trả lời.<br>- HSluyện đọc.<br>- HSđọc<br>- Lớp | |
| 3’ | *Nghỉ giải lao* | | | |
| 10’ | **3. Viết bảng**<br>MT: QS mẫu viết đúng độ cao, khoảng cách chữ. | - Đây là chữ ghi vần et, ê, it<br>- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết. Gv chú ý nét nối trong vần.<br>- Yêu cầu hs viết bảng.<br>- GV quan sát và sửa lỗi cho hs.<br>- Gv NX, đánh giá chữ viết của HS | - HS quan sát<br>- Hs quan sát<br>- Hs viết bảng ê, it, kết, mít<br>- Hs nhận xét đánh giá chữ viết của hs | BGĐT |
| | **TIẾT 2** | | | |
| 12’ | **C. HĐ luyện tập, thực hành:**<br>**1. Viết vở**<br>MT: Hs biết viết đúng, đẹp chữ ghi vần, từ. Trình bày sạch, đẹp. | - GV yêu cầu HS mở vở, đọc nội dung bài viết<br>- GV HD HS cách trình bày, nhắc tư thế ngồi viết<br>- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.<br>- GVNX sửa bài viết của một số HS | - HS đọc<br>- HS nêu<br>- HS viết bài vào vở<br>- NX bài bạn | Vở mẫu |
| | *Nghỉ giải lao* | | | |
| 10’ | **2. Đọc câu**<br>MT: HS hiểu nội dung tranh, đọc đúng, chính xác. | - Hs quan sát tranh? Tranh vẽ gì?<br>- Gv- Hs thống nhất câu trả lời.<br>- Gv đưa đoạn văn.<br>- Gv đọc mẫu cả đoạn.<br>- Yêu cầu Hs đọc thầm cả đoạn tìm tiếng có chứa et, ê, it<br>- Gọi hs đọc tiếng: tết, rét, rít<br>- YC hs xđ số câu trong đoạn.<br>- Gọi hs đọc từng câu.<br>- Gọi hs đọc cả đoạn.<br>- Gv giải thích: Lộc non (mầm lá mới nhú ra khỏi cành cây)<br>- Hs TL một số CH về ND bài đọc:<br>+ Thời tiết được miêu tả như thế nào? Cây đào được miêu | - Hs trả lời.<br>- Hs quan sát.<br>Hs đọc thầm và nêu.<br>- HS tìm số câu<br>- Hs đọc cá nhân<br>- Hs đọc cá nhân<br>Hs đọc cả đoạn: cá nhân, HS.<br>- Vài Hs trả lời.<br>- Lớp nhận xét, bổ sung. | BGĐT |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | tả như thế nào? Khi trời ấm, điều gì sẽ sảy ra?<br>- Gv, Hs thống nhất câu trả lời.<br>- Đọc lại đoạn. | | |
| 10’ | **3. Nói theo tranh**<br>MT: Rèn KN nói thành câu , đoạn theo chủ đề**.** | - Hs quan sát tranh trong SHS<br>- Con nhìn thấy những ai trong tranh? Những người đó mặc trang phục gì? Trang phục của họ cho thấy thời tiết như thế nào?<br>- Hãy kể trong HS đôi về thời tiết khi nóng, lạnh. Chúng ta cần ăn mặc hay cần chú ý điều gì khi trời nóng, lạnh.<br>- HStrình bày trước lớp.<br>- Gv- hs nhận xét.<br>- Khi trời ấm, hoa đào nở rộ, chim én bay về, cây cói đâm chồi nảy lộc. Con người cũng vậy cần có sự thay đổi để phù hợp với thời tiết. | - Hs quan sát<br>- Hs nêu<br><br>- Hs trả lời.<br><br><br><br><br><br>- Hs thực hiện HS<br>- Lớp nhận xét, bổ sung. | BGĐT |
| 3’ | **D. HĐ vận dụng:**<br>MT: Củng cố ND bài học | -Hôm nay học bài gì?<br>-Về xem lại bài và CB bài sau.<br>-GV nhận xét tiết học | -2-3 Hs trả lời<br>-1 Hs trả lời | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** ……..

……..……..……..

**TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC LỢI** Thứ Ba ngày 25 tháng 11 năm 2025
**Giáo viên: Nguyễn Thị Quỳnh** **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**
**Lớp: 1A5** Môn học: Tiếng Việt
**Tên bài: Bài 52: ut ưt**
Tiết số: 1+2/ 2

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

### 1. Học sinh thực hiện được

- Hs nhận biết và đọc đúng ut, ưt, đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có ut, ưt; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã học.
- Viết đúng chữ ut, ưt (cỡ chữ thường), viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ ut, ưt
- Phát triển vốn từ dựa trên từ ngữ chứa ut, ưt có trong bài học.
- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ đề: Đá bóng

### 2. Học sinh vận dụng được*:*

-Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết những chi tiết trong tranh về hoạt động của con người (một trận bóng đá) và suy đoán nội dung tranh minh họa: 1. Cầu thủ số 7 đang sút bóng. 2. Một trận bóng đá nhi đồng khi cầu thủ số 7 vừa ghi bàn, các khán giả nhí reo hò ăn mừng chiến thắng. 3. Một trận bóng đá ở trường của các bạn lớp 1A và 1B

### 3. Học sinh hình thành được:

- *Năng lực:* tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ, phát triển tư duy.
- *Phẩm chất:* Tích cực học tập, có ý thức tự đọc, viết đúng, trách nhiệm, trung thực, kỉ luật. Cảm nhận được tinh thần đồng đội trong thể thao thông qua đoạn văn đọc và hình ảnh trong bài. Ứng dụng tinh thần ấy trong các hoạt động HS hoặc hoạt động tập thể.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1.Giáo viên: SGK, SGV, phấn màu, máy chiếu, BG, bảng con
2.Học sinh: SGK, vở, bộ đồ dùng, bảng con

## III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

| TG | ND các hoạt động dạy học | Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học | | ĐD |
|---|---|---|---|---|
| | | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh | |
| 2’ | **A. Khởi động:**<br>MT: Tạo tâm thế thoải mái | Gv tổ chức cho hs chơi trò chơi để ôn lại các vần, tiếng, câu đã học.<br>- Gv nhận xét. | Lớp tham gia | BGĐT |
| 7’ | **B. HĐ hình thành kiến thức mới:**<br>**1. Nhận biết:**<br>MT: HS nhận biết tiếng có vần và giới thiệu chữ ghi vần. | - GVYC hs quan sát tranh và cho biết: Em thấy gì trong bức tranh này?<br>- Cầu thủ số 7 thu hút khán giả bằng một cú sút dứt điểm. Chính là nội dung bức tranh. Cả lớp nghe cô đọc câu.<br>- Gv đọc lần 2.<br>- Gv đọc từng cụm từ. (Cầu thủ số 7/ thu hút khán giả/ bằng một cú sút dứt điểm.)<br>- Gv và hs đọc lặp lại câu nhận biết một số lần.<br>- Hãy gạch chân tiếng chứa ut, ưt | Vài hs Trả lời<br>- cầu thủ số 7 dang sút bóng vào khung thành của đội xanh …<br>- Hs đọc theo<br>- Hs đọc cụm từ<br>- Hs đọc | Phấn màu BG |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | - Yêu cầu lớp nhận xét.<br>- Gv giới thiệu vần ut, ưt<br>- Gv ghi bảng tên bài. | - Hs gạch chân trong sách. | |
| 12’ | **2. Đọc**<br>MT: Nhận diện và đọc đúng vần mới học. Đọc đúng các tiếng, từ câu có chứa vần mới vừa học<br>a.Đọc vần | * SS các vần<br>- Đây là các vần ut, ưt<br>- Nhắc lại tên vần.<br>- hd hs nx điểm giống và khác nhau giữa các vần.<br>* Đánh vần :<br>- GV đánh vần mẫu.<br>- Hs đánh vần theo. Mỗi hs đánh vần cả 3 vần<br>* Đọc trơn<br>- GV KK hs tự đọc trơn các vần.<br>* Ghép vần<br>- HD để hs ghép được vần ut.<br>- Hd hs thay uần lượt bằng ư để được các vần ưt.<br>- YC hs đọc lại các vần | - vài hs nhắc.<br>- Hs lấy bảng ghép.<br>- Giống đều có chữ t đúng cuối, khác nhau chữ u, ư đứng đầu vần.<br>- Vài Hs đọc. HS đọc<br>- Vài Hs đọc. HS đọc | BĐDT |
| | b.Đọc tiếng | Có chữ ut rồi muốn có tiếng sút cô làm thế nào ?<br>- Yêu cầu hs ghép chữ<br>-Yêu cầu hs đánh vần, đọc<br>-Gv đưa các tiếng trong sgk lên:<br>- Yêu cầu hs đánh vần theo HS.<br>- Yêu cầu hs đọc trơn.<br>- Gọi HS đọc trơn các tiếng<br>- Gọi vài hs phân tích tiếng.<br>- YC hs đọc tiếng | 1 hs<br>- Vài HS đánh vần, đọc trơn.<br>-Vài HS đánh vần, đọc trơn.<br>- hs phân tích tiếng của mình<br>- hs đánh vần.<br>- Hs đọc trơn- | |
| | c.Đọc từ ngữ<br><br><br><br><br><br><br><br>d.Đọc lại các vần, tiếng, từ ngữ | - Gv đưa từ :<br>- Hs đọc nhẩm tiếng chứa vần mới.<br>- YC hs đọc, phân tích tiếng mới.<br>- Gọi hs đọc trơn tiếng mới.<br>- Gọi hs đọc nối tiếp các từ.<br>- Gọi hs đọc trơn từ ngữ.<br>Giải nghĩa từ :<br>Nứt nẻ : Đất khô vì thiếu nước nên mặt đất bị nứt thành nhiều đường ngang dọc chằng chịt.<br>-Yêu cầu hs luyện đọc trong HS tất cả các tiếng, từ ngữ.<br>- Gọi HSđọc. | - Hs quan sát<br>- 2 hs phân tích đánh vần.<br>- Cá nhân<br>- Vài HS đọc nối tiếp mỗi hs 1 từ.<br>- Cá nhân<br><br>- Hs trả lời.<br>-HSluyện đọc.<br>- HSđọc<br>- Lớp<br>-3-4 HS đọc | |
| 3’ | *Nghỉ giải lao* | | | |
| 10’ | **3. Viết bảng**<br>MT: QS mẫu viết đúng độ cao, khoảng cách chữ. | - Đây là chữ ghi vần ut, ưt<br>- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết.<br>Gv chú ý nét nối trong vần. | - HS quan sát<br><br>- Hs quan sát | Chữ mẫu |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | - Yêu cầu hs viết bảng.<br>- GV quan sát và sửa lỗi cho hs.<br>- Gv NX đánh giá chữ viết của HS | - Hs viết bảng ut, ưt, bút, mứt<br>- Hs NX đánh giá chữ viết của hs | |
| | **TIẾT 2** | | | |
| 12’ | **C. HĐ luyện tập, thực hành:**<br>**1. Viết vở**<br>MT: Hs biết viết đúng, đẹp. Trình bày sạch, đẹp . | - GV yêu cầu HS mở vở, đọc nội dung bài viết<br>- GV HD HS cách trình bày, nhắc tư thế ngồi viết<br>- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.<br>- GVNX, sửa bài viết của một số HS | - HS đọc<br>- HS nêu<br>- HS viết bài vào vở<br>- NX bài bạn | Vở mẫu, |
| | *Nghỉ giải lao* | | | |
| 10’ | **2. Đọc câu**<br>MT: HS hiểu nội dung câu, đọc đúng, chính xác và phát hiện tiếng có âm mới. | - Hs quan sát tranh? Tranh vẽ gì?<br>- Gv- Hs thống nhất câu trả lời.<br>- Gv đưa đoạn văn.<br>- Gv đọc mẫu cả đoạn.<br>- Yêu cầu Hs đọc thầm cả đoạn tìm tiếng có chứa ut, ưt<br>- Gọi hs đọc tiếng: sút, phút, bứt.<br>- YC hs xđ số câu trong đoạn.<br>- Gọi hs đọc từng câu.<br>- Gọi hs đọc cả đoạn.<br>- Gv giải thích: gay cấn: Trận thi đấu có nhiều khó khăn, trở ngại trong việc ghi bàn.<br>+ Bứt phá: Bằng sự cố gắng, nỗ lực của mình cầu thủ số 7 đã vượt qua được các cầu thủ của đội bạn để ghi bàn.<br>- Yêu cầu Hs trả lời một số câu hỏi về nội dung bài đọc:<br>+ Trận đấu diễn ra thế nào? Đội nào ghi bàn trước? Ai đã san bằng tỉ số? Cuối cùng đội nào đã thắng? Khán giả vui mừng ra sao?<br>- Gv và hs thống nhất câu trả lời.<br>- Đọc lại đoạn. | - Hs trả lời.<br>- Hs quan sát.<br>Hs đọc thầm và nêu.<br>- Hs đọc cá nhân<br>- HS tìm số câu<br>- Hs đọc cá nhân<br>Hs đọc cả đoạn: cá nhân, HS.<br>- Vài Hs trả lời.<br>- Lớp nhận xét, bổ sung.<br>- HS trả lời. Lớp nhận xét, bổ sung. | |
| 10’ | **3. Nói theo tranh**<br>MT: Rèn KN nói thành câu , đoạn theo chủ đề**.** | - Gv cho hs quan sát tranh trong SHS<br>- Tên của môn thể thao trong tranh là gì? Em biết gì về môn thể thao này? Em từng chơi môn thể thao này chưa? Em có thích xem hay chơi không? | - Hs quan sát<br>- Hs nêu<br>- Hs trả lời.<br>- hs thực hiện HS | BGĐT |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | - Hãy kể trong HS đôi về bóng đá và lợi ích của việc chơi thể thao<br>- Gọi HStrình bày trước lớp.<br>- Gv- hs nhận xét. | - Lớp nhận xét, bổ sung. | |
| 3’ | **D. HĐ vận dụng:**<br>MT: Củng cố ND bài học | -Hôm nay học bài gì?<br>-Về xem lại bài và CB bài sau.<br>-GV nhận xét tiết học | -2-3 Hs trả lời<br>-1 Hs trả lời | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** ……..

……..……..……..

**TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC LỢI** Thứ Tư ngày 26 tháng 11 năm 2025
**Giáo viên: Nguyễn Thị Quỳnh** **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**
**Lớp: 1A5** Môn học: Tiếng Việt
**Tên bài: Bài 53: ap ăp âp**
Tiết số: 1+2/ 2

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

**1. Học sinh thực hiện được:**

- Hs nhận biết và đọc đúng ap, ăp, âp, đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có ap, ăp, âp; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã học.
- Viết đúng chữ ap, ăp, âp (cỡ chữ thường), viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ ap, ăp, âp

**2. Học sinh vận dụng được***:*

- Phát triển vốn từ dựa trên từ ngữ chứa ap, ăp, âp có trong bài học.
- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ đề: Đồ vật quen thuộc. Nói về các đồ vật quen thuộc, miêu tả chúng và nói về công dụng của chúng.
- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về người phụ nữ đèo con đến trường, về chiếc ti vi và các đồ vật quen thuộc khác.

**3. Học sinh hình thành được***:*

- *Năng lực:* tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ, phát triển tư duy.
- *Phẩm chất:* Tích cực học tập, có ý thức tự đọc, viết đúng, trách nhiệm, trung thực, kỉ luật.
- Cảm nhận được tình cảm gia đình thông qua hình ảnh mẹ đèo con đi học.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1.Giáo viên: SGK, SGV, phấn màu, máy chiếu, BG, bảng con
2.Học sinh: SGK, vở, bộ đồ dùng, bảng con

## III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

| TG | ND các hoạt động dạy học | Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học | | ĐD |
|---|---|---|---|---|
| | | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh | |
| 2’ | **A. Khởi động:**<br>MT: Nắm nội dung bài học trước | Gv tổ chức cho hs chơi trò chơi để ôn lại các vần, tiếng, câu đã học.<br>- Gv nhận xét. | Lớp tham gia | BGĐT |
| 7’ | **B. HĐ hình thành kiến thức mới:**<br>**1. Nhận biết:**<br>MT:HS nhận biết tiếng có vần mới và giới thiệu vần | - HS quan sát tranh và cho biết: Em thấy gì trong bức tranh này?<br>- **Mẹ đạp xe đưa Hà đến lớp. Khắp phố tấp nập**. Chính là nội dung bức tranh. Cả lớp nghe cô đọc câu.<br>- Gv đọc lần 2.<br>- Gv đọc từng cụm từ. (mẹ đạp xe/đưa Hà đến lớp./ Khắp phố tấp tập./.)<br>- Gv và hs đọc lặp lại câu nhận biết một số lần.<br>- Hãy gạch chân tiếng chứa p đứng cuối<br>- Yêu cầu lớp nhận xét.<br>- Gv giới thiệu vần ap, ăp, â | -Vài hs Trả lời<br>- Mẹ dèo Hà đến lớp. Trên phố có nhiều người đi lại.<br>…<br>- Hs đọc theo<br>- Hs đọc cụm từ<br>- Hs đọc<br>- Hs gạch chân trong sách. | Phấn màu |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | - Gv ghi bảng tên bài. | | |
| 12’ | 2. Đọc<br>MT: Nhận diện và đọc đúng vần mới học. Đọc đúng các tiếng, từ câu có chứa vần mới vừa học.<br>a.Đọc vần | * SS các vần<br>- Đây là các vần ap, ăp, âp<br>- Nhắc lại tên vần.<br>- hd hs nx điểm giống và khác nhau giữa các vần.<br>* Đánh vần :<br>- GV đánh vần mẫu.<br>- Hs đánh vần theo. Mỗi hs đánh vần cả 3 vần<br>* Đọc trơn<br>- GV KK hs tự đọc trơn các vần.<br>* Ghép vần<br>- HD để hs ghép được vần ap.<br>- Hd hs thay a lần lượt bằng ă, â để được các vần ăp, âp.<br>- YC hs đọc lại các vần | - vài hs nhắc.<br>- Giống đều có chữ t đúng cuối, khác nhau chữ a, ă, â đứng đầu vần.<br>- hs đánh vần nối tiếp - .<br>- Vài Hs đọc nối tiếp, đọc .<br>- Hs đọc cá nhân, | BGĐT |
| | b. Đọc tiếng | -Có vần ap rồi muốn có tiếng đạp cô làm thế nào ?<br>- Yêu cầu hs ghép chữ<br>-Yêu cầu hs đánh vần, đọc.<br>- Gv đưa các tiếng trong sgk lên:<br>- Hs đánh vần theo HS.<br>-Yêu cầu hs đọc trơn.<br>- HS đọc trơn các tiếng.<br>YC hs dùng bảng gài ghép chữ cái tạo tiếng có chứa vần.<br>- Gọi vài hs phân tích tiếng.<br>- Gọi vài hs nêu lại cách ghép.<br>- YC hs đọc tiếng vừa ghép được. | 1 hs<br>- hs ghép<br>- hs đọc<br>- Vài HS đánh vần, đọc trơn. Lớp .<br>Hs ghép<br>- hs phân tích tiếng của mình<br>- hs đánh vần .<br>- Hs đọc trơn- | Bộ chữ |
| | c. Đọc từ ngữ<br><br><br><br><br><br><br>d.Đọc lại ND bài | - Gv đưa từ hoặc tranh để GT từ :<br>- Hs đọc nhẩm tiếng chứa vần mới.<br>- YC hs đọc, phân tích tiếng mới.<br>- Gọi hs đọc trơn tiếng mới.<br>- Gọi hs đọc nối tiếp các từ.<br>- Gọi hs đọc trơn từ ngữ.<br>Giải nghĩa từ :<br>Cá mập : Loài cá lớn hung dữ, sống ở biển có nhiều răng. | - Hs quan sát<br>- Hs trả lời.<br>- 2 hs phân tích đánh vần. Lớp<br>- Cá nhân<br>- Vài HS đọc nối tiếp mỗi hs 1 từ.<br>- Cá nhân<br>- Hs Trả lời.<br>-HS đọc cá nhân, HS | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | -YCHS đọc | | |
| 3’ | *Nghỉ giải lao* | | | |
| 10’ | **3. Viết bảng**<br>MT: QS mẫu viết đúng độ cao, khoảng cách chữ. | - Đây là chữ ghi vần ap, ăp, âp<br>- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết.<br>Gv chú ý nét nối trong vần.<br>- Yêu cầu hs viết bảng.<br>- GV quan sát và sửa lỗi cho hs.<br>- Gv nx đánh giá chữ viết của HS | - HS quan sát<br><br>- Hs quan sát<br><br>- Hs viết bảng ăp, âp, cặp , mập<br>- Hs nhận xét đánh giá chữ viết của hs | Chữ mẫu |
| | **TIẾT 2** | | | |
| 12’ | **C. HĐ luyện tập, thực hành:**<br>**1. Viết vở**<br>MT: Hs biết viết đúng, đẹp, đúng các từ ngữ. Trình bày sạch, đẹp . | - GV yêu cầu HS mở vở, đọc nội dung bài viết<br>- GV HD HS cách trình bày, nhắc tư thế ngồi viết<br>- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.<br>- GV nhận xét và sửa bài viết của một số HS | - HS đọc<br><br>- HS nêu<br><br>- HS viết bài vào vở<br><br><br><br>- NX bài bạn | Vở mẫu |
| 2’ | *Nghỉ giải lao* | | | |
| 6’ | **2.Đọc câu**<br>MT: HS hiểu nội dung câu, đọc đúng, chính xác và phát hiện tiếng có âm mới. | - Hs quan sát tranh? Tranh vẽ gì?<br>- Gv – Hs thống nhất câu trả lời.<br>- Gv đưa đoạn văn.<br>- Gv đọc mẫu cả đoạn.<br>- Yêu cầu Hs đọc thầm cả đoạn tìm tiếng có chứa ap, ăp, âp<br>- Gọi hs đọc tiếng: hấp, ắp, áp.<br>- YC hs xđ số câu trong đoạn.<br>- Gọi hs đọc từng câu.<br>- Gọi hs đọc cả đoạn.<br>GT:<br>+ chu du: đi dạo chơi, đi du lịch.<br>- Yêu cầu Hs trả lời một số câu hỏi về nội dung bài đọc:<br>+ Khi ngủ, tôi thế nào?<br>+ Thức dậy tôi có thể làm gì?<br>+ Bạn có thể làm gì nếu có tôi?<br>+ Tôi là ai?<br>- Gv và hs thống nhất câu trả lời.<br>- Đọc lại đoạn. | - Hs trả lời.<br><br><br><br><br>- Hs quan sát.<br>Hs đọc thầm và nêu.<br><br>- HS tìm số câu<br>- Hs đọc cá nhân<br>- Hs đọc cá nhân<br>Hs đọc cả đoạn: cá nhân, HS.<br><br>- Vài Hs trả lời.<br>- Lớp nhận xét, bổ sung.<br><br>- HS trả lời. Lớp nhận xét, bổ sung. | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 7’ | **3. Nói theo tranh**<br>MT : Rèn KN nói thành câu, đoạn theo chủ đề | - Gv cho hs quan sát tranh trong SHS<br>- Hs nối về những sự vật trong tranh và công dụng của nó dưới gợi ý của GV.<br>- Hãy kể trong HS đôi về những sự vật trong sách hoặc những sự vật khác.<br>- Gọi HStrình bày trước lớp.<br>-Gv- hs nhận xét | - Hs quan sát<br>- Hs nêu<br><br>- Hs trả lời.<br><br>- hs thực hiện HS<br>- Lớp nhận xét, bổ sung. | |
| 3’ | **D. HĐ vận dụng:**<br>MT: Củng cố ND bài học | -Hôm nay học bài gì?<br>-Về xem lại bài và CB bài sau.<br>-GV nhận xét tiết học | -2-3 Hs trả lời<br>-1 Hs trả lời | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** ……..

……..……..……..

**TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC LỢI**
**Giáo viên: Nguyễn Thị Quỳnh**
**Lớp: 1A5**

Thứ Năm ngày 27 tháng 11 năm 2025

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Tiếng Việt

**Tên bài: Bài 54: op ôp ơp**

Tiết số: 1+2/ 2

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

**1. Học sinh thực hiện được:**

- Hs nhận biết và đọc đúng op, ôp, ơp, đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có op, ôp, ơp; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã học.
- Viết đúng chữ op, ôp, ơp (cỡ chữ thường), viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ op, ôp, ơp.

**2. Học sinh vận dụng được:**

- Phát triển vốn từ dựa trên từ ngữ chứa op, ôp, ơp có trong bài học.
- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ đề: Ao hồ

Phát triển kĩ năng quan sát, nhận về một số loài vật sống ở ao hồ và hiện tượng thời tiết.

- Phát triển kĩ năng nhận biết và nói về ao hồ.

**3. Học sinh hình thành được:**

- *Năng lực:* tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ, phát triển tư duy.
- *Phẩm chất:* Tích cực học tập, có ý thức tự đọc, viết đúng, trách nhiệm, trung thực, kỉ luật. Hs có thêm hiểu biết về thế giới xung quanh và có thái độ phù hợp về giữ vệ sinh môi trường.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1.Giáo viên: SGK, SGV, phấn màu, máy chiếu, BG, bảng con

2.Học sinh: SGK, vở, bộ đồ dùng, bảng con

## II.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

| TG | ND các hoạt động dạy học | Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học | | ĐD |
|---|---|---|---|---|
| | | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| 2’ | **A. Khởi động:**<br>MT: Nắm nội dung bài học trước | Gv tổ chức cho hs chơi trò chơi để ôn lại các vần, tiếng, câu đã học.<br>- Gv nhận xét. | Lớp tham gia | |
| 15’ | **B. HĐ hình thành kiến thức mới:**<br>**1. Nhận biết :**<br>MT: HS hiểu nội dung tranh; nhận biết được vần mới | - Gv yêu cầu hs quan sát tranh và cho biết: Em thấy gì trong bức tranh này?<br>- **Mưa rào lộp độp, ếch nhái tụ họp thi hát, cá cờ há miệng đớp mưa**. Chính là nội dung bức tranh. Cả lớp nghe cô đọc câu.<br>- Gv đọc lần 2.<br>- Gv đọc từng cụm từ. (Mưa rào lộp độp,/ ếch nhái/ tụ họp thi hát/, cá cờ/ há miệng đớp mưa.)<br>- Gv và hs đọc lặp lại câu nhận biết một số lần.<br>- Hãy gạch chân tiếng chứa p đứng cuối<br>- Yêu cầu lớp nhận xét.<br>- Gv giới thiệu vần op, ôp, ơp | - Vài hs Trả lời<br><br><br><br><br><br><br>- Hs đọc theo<br>- Hs đọc cụm từ<br><br>- Hs đọc<br>- Hs gạch chân trong sách. | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | - Gv ghi bảng tên bài. | | |
| | **2. Đọc**<br>MT : Rèn kĩ năng đọc đúng vần, tiếng, từ, câu<br>a.Đọc vần | * SS các vần<br>- Đây là các vần op, ôp, ơp<br>- Nhắc lại tên vần.<br>- hd hs nx điểm giống và khác nhau giữa các vần.<br>* Đánh vần :<br>- GV đánh vần mẫu.<br>- Hs đánh vần theo. Mỗi hs đánh vần cả 3 vần<br>* Đọc trơn<br>- GV KK hs tự đọc trơn các vần.<br>* Ghép vần<br>- HD để hs ghép được vần ap.<br>- Hd hs thay o lần lượt bằng ô, ơ để được các vần ôp, ơp.<br>- YC hs đọc lại các vần | - vài hs nhắc.<br>- Giống đều có chữ t đúng cuối, khác nhau chữ o, ô, ơ đứng đầu vần.<br>- hs đánh vần nối tiếp - .<br>- Vài Hs đọc nối tiếp, đọc .<br>- Hs đọc cá nhân, | GADT |
| | b. Đọc tiếng | Có vần op rồi muốn có tiếng họp cô làm thế nào ?<br>- Yêu cầu hs ghép chữ<br>-Yêu cầu hs đánh vần, đọc.<br>-Gv đưa các tiếng trong sgk lên: -<br>Yêu cầu hs đánh vần theo HS.<br>- Yêu cầu hs đọc trơn.<br>- Gọi HS đọc trơn các tiếng.<br>- Yêu cầu hs dùng bảng gài ghép chữ cái tạo tiếng có chứa vần.<br>- Hs phân tích tiếng.<br>- Hs nêu lại cách ghép.<br>- Hs đọc tiếng vừa ghép được. | 1 hs trả lời<br>- hs ghép<br>- hs đọc<br>-Vài HS đánh vần, đọc trơn.<br>Hs ghép<br>- hs phân tích tiếng của mình<br>- hs đánh vần<br>- Hs đọc trơn | Hộp chữ |
| | c. Đọc từ ngữ:<br><br>d. Đọc lại các vần, tiếng, từ ngữ | - Gv đưa từ hoặc tranh để GT từ :<br>- Hs đọc nhẩm tìm tiếng chứa vần mới.<br>- Yêu cầu hs đọc, phân tích tiếng mới.<br>- Gọi hs đọc trơn tiếng mới.<br>- Gọi hs đọc nối tiếp các từ.<br>- Gọi hs đọc trơn từ ngữ.<br>Giải nghĩa từ :<br>Tia chớp : hiện tượng ánh sáng lóe lên mạnh rồi tắt ngay do sự phóng điện giữa hai đám mây hoặc giữa mây và mặt đất.<br>- GV YC HS luyện đọc | - Hs quan sát<br>- Hs trả lời.<br>- 2 hs phân tích đánh vần.<br>- Cá nhân<br>- Vài HS đọc nối tiếp mỗi hs 1 từ.<br>- Cá nhân<br>- Hs Trả lời.<br>-HS đọc cá nhân, HS | |
| | *Nghỉ giải lao* | | | |
| 10’ | **3. Viết bảng**<br>MT : Rèn kĩ năng viết đúng chữ ghi vần, ghi tiếng. | - Đây là chữ ghi vần op, ôp, ơp<br>- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết.<br>Gv chú ý nét nối trong vần. | - HS quan sát<br>- Hs quan sát | Bảng con,<br>Máy chiếu |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | - Yêu cầu hs viết bảng.<br><br>- GV quan sát và sửa lỗi cho hs.<br>- Gv nhận xét đánh giá chữ viết của HS | - Hs viết bảng ôp, ơp, lốp, chớp<br>- Hs nhận xét đánh giá chữ viết của hs | |
| 2’ | **TIẾT 2** | | | |
| 13’ | **C. HĐ luyện tập, thực hành:**<br>**1. Viết vở**<br>MT : Rèn kĩ năng trình bày vở, viết đúng chữ. | - GV yêu cầu HS mở vở, đọc nội dung bài viết<br>- GV HD HS cách trình bày, nhắc tư thế ngồi viết<br>- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.<br>- GV nhận xét và sửa bài viết của một số HS | - HS đọc<br><br>- HS nêu<br><br>- HS viết bài vào vở<br><br><br>- NX bài bạn | Vở<br>Máy chiếu |
| 2’ | *Nghỉ giải lao* | | | |
| 13’ | **2. Đọc câu**<br>MT : Rèn kĩ năng đọc đúng đoạn, ngắt hơi sau dấu phẩy. | - Hs quan sát tranh? Tranh vẽ gì?<br>- Gv – Hs thống nhất câu trả lời.<br>- Gv đưa đoạn văn.<br>- Gv đọc mẫu cả đoạn.<br>- Yêu cầu Hs đọc thầm cả đoạn tìm tiếng có chứa op, ôp, ơp<br>- Gọi hs đọc tiếng: lộp độp, họp, ọp, lóp, ngóp, đớp.<br>- YC hs xđ số câu trong đoạn.<br>- Gọi hs đọc từng câu.<br>- Gọi hs đọc cả đoạn.<br>GT:<br>+ lóp ngóp: từ gợi tả tư thế bơi cố ngoi từ dưới nước lên một cách khó nhăn.<br>- Yêu cầu Hs trả lời một số câu hỏi về nội dung bài đọc:<br>*+ Trong cơn mưa, họ nhà nhái làm gì?*<br>*+ Mặt ao thế nào?*<br>*+ Đàn cá cờ làm gì?*<br>- Gv và hs thống nhất câu trả lời.<br>- Đọc lại đoạn. | - Hs trả lời.<br><br><br><br>- Hs quan sát.<br>Hs đọc thầm và nêu.<br><br><br>- HS tìm số câu<br>- Hs đọc cá nhân -<br>- Hs đọc cá nhân -<br>Hs đọc cả đoạn: cá nhân, HS.<br><br><br>- Vài Hs trả lời.<br>- Lớp nhận xét, bổ sung.<br><br>- HS trả lời. Lớp nhận xét, bổ sung. | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 7’ | **3. Nói theo tranh**<br>MT: Rèn kĩ năng quan sát, nói theo tranh theo chủ đề: Môi trường sống của loài vật. | - Gv cho hs quan sát tranh trong SHS Và trả lời các câu hỏi.<br>+ hai bức tranh vẽ gì?<br>+ Tranh nào vẽ ao? Tranh nào vẽ hồ?<br>+ Em đã từng nhìn thấy ao, hồ chưa, ở đâu?<br>+ Ao hồ có gì giống và khác nhau?....<br>+ Có những loài vật nào sống ở ao, hồ?<br>- Hãy nói trong HS đôi những hiểu biết của em về ao, hồ<br>- Gọi HStrình bày trước lớp.<br>- Gv- hs nhận xét. | - Hs quan sát<br>- Hs nêu<br><br>- Hs trả lời.<br><br>- hs thực hiện HS<br><br>- Lớp nhận xét, bổ sung. | |
| 3’ | **D. HĐ vận dụng:**<br>MT: Củng cố ND bài học | -Hôm nay học bài gì?<br>-Về xem lại bài và CB bài sau.<br>-GV nhận xét tiết học | -2-3 Hs trả lời<br>-1 Hs trả lời | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** ……..

……..……..……..

**TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC LỢI**
**Giáo viên: Nguyễn Thị Quỳnh**
**Lớp: 1A5**

Thứ Sáu ngày 28 tháng 11 năm 2025
**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**
Môn học: Tiếng Việt
**Tên bài: BÀI 55: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN**
Tiết số: 1+2/ 2

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

**1. Học sinh thực hiện được**

-Nắm vững cách đọc các vần et, êt, it, ut, ưt, ap, ăp, âp, op, ơp, ôp; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần et, êt, it, ut, ưt, ap, ăp, âp, op, ơp, ôp; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc

**2. Học sinh vận dụng được***:*

- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết câu có từ ngữ chứa một số vần đã học.
- Phát triển kĩ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu chuyện Mật ong của gấu con, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện. Câu chuyện cũng giúp HS rèn kĩ năng sống và ứng xử trong tập thể biết quan tâm chia sẻ với người khác

**3. Học sinh hình thành được***:*

- *Năng lực:* tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ, phát triển tư duy.
- *Phẩm chất:* Tích cực học tập, có ý thức tự đọc, viết đúng, trách nhiệm, trung thực, kỉ luật. Cảm nhận được vẻ đẹp một vùng đất. Yêu thích và hứng thú với việc học viết.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1.Giáo viên: SGK, SGV, phấn màu, máy chiếu, BG, bảng con
2.Học sinh: SGK, vở, bộ đồ dùng, bảng con

## III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

| TG | ND các hoạt động dạy học | Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học | | ĐD |
|---|---|---|---|---|
| | | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh | |
| 2’ | **A. Khởi động:**<br>MT: Nắm nội dung bài học trước | Gv tổ chức cho hs chơi trò chơi để ôn lại các vần, tiếng, câu đã học.<br>- Gv nhận xét. | Lớp tham gia | BGĐT |
| 15’ | **B. HĐ hình thành kiến thức mới:**<br>**1. Đọc tiếng, từ ngữ:**<br>MT: Củng cố đọc tiếng, từ ngữ có chứa vần đã học. | * Đọc tiếng SHS: HS (cá nhân, HS)<br>- Gợi ý hs nx rút ra các vần đã được học trong tuần: et, êt, it, …<br>- Gv Gt các vần ôn<br>- GV có thể cho hs ghép và đọc, phân tích tiếng có chứa vần ôn.<br>- Đọc từ ngữ trong SHS: HS (cá nhân, HS) đọc thành tiếng các từ ngữ. GV có thể cho HS đọc một số từ ngữ<br>* Giảng từ:<br>+ nết na: chỉ người có tính tình tốt, ngoan ngoãn, được ngiều người yêu quý. | - Vài hs Trả lời<br>- Hs ghép – đọc<br>- Hs đọc theo | Hộp chữ BGĐT |
| 10’ | **2. Đọc câu**<br>MT: Rèn kĩ năng đọc đúng câu. | - GV yêu câu HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có chứa các vần đã học trong tuần. | - Hs đọc thầm và gạch tiếng trong sách.<br>- hs nêu | BGĐT |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | - GV đọc mẫu.<br>- YC hs xđ số câu trong đoạn.<br>- Hd hs đọc nối tiếp câu.<br>- GV yêu câu HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc theo HS),<br>- GV yêu câu HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc:<br>*+ Mưa được miêu tả như thế nào?*<br>*+ Tiếng sấm sét như thế nào?*<br>*+ Khi mưa dứt, mặt trời thế nào?*<br>*+ Sau con mưa, vạn vật như thế nào?*<br>- Gv thống nhất câu trả lời với hs. | - Hs nêu<br>- hs đọc<br>- hs đọc theo HS, đọc cá nhân<br><br>_ hs trả lời<br>- hs nx, bổ sung | |
| 3’ | *Nghỉ giải lao* | | | |
| 10’ | **C. HĐ luyện tập, thực hành:**<br>MT: Hs biết viết đúng, đẹp.Trình bày sạch, đẹp . | - GV hướng dẫn HS viết vở. - GV lưu ý HS cách nối nét giữa các con chữ.<br>- GV quan sát, nhận xét và sửa lỗi cho HS.<br>- GV đưa một số bài viết<br>- GV NX, sửa bài HS | - HS QS, lắng nghe<br>- HS viết bài vào vở Tập viết 1, T1<br>- HS nhận xét<br>- HS lắng nghe | Vở mẫu |
| | **TIẾT 2** | | | |
| 10’ | **1. Nghe kể chuyện**<br>MT: Nắm được nội dung, hiểu được ý nghĩa câu chuyện | **a. Văn bản: Mật ong của Gấu con (SGV trang 203)**<br>**b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời**<br>Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.<br>Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi.<br>**Đoạn 1**: Từ đầu đến chia cho các bạn cùng ăn nhé. GV hỏi HS:<br>1. Gấu mẹ đã chuẩn bị gì cho gấu con khi đi chơi?<br>2. Gấu mẹ dặn gấu con điều gì?<br>**Đoạn 2**: Từ Gấu con ôm lo mật ong đến giấu lọ mật ong đi. GV hỏi HS:<br>3. Vì sao gấu con giấu lọ mật ong đi?<br>**Đoạn 3**: Từ Lát sau đến thẹn đỏ mặt. GV hỏi HS:<br>4. Khi thấy gấu con không mang theo đồ ăn, các bạn nói gì?<br>5. Vì sao gấu con then đỏ mặt?<br>**Đoạn 4**: Từ Mấy bạn đến rất nhiều nấm. GV hỏi HS: | .<br><br><br>- Hs nghe và qs tranh<br>- Hs nghe<br><br>- Hs TL HS trả lời câu hỏi – Nx, bổ sung. | Câu chuyện, BGĐT |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | 6. Vì sao thức ăn bị rơi mất?<br>7. Đồ ăn bị rơi mất, các bạn đã làm gì?<br>**Đoạn 5**: Tiếp theo cho đến hết.<br>GV hỏi HS:<br>8. Nhớ ra lọ mật ong, gấu con đã làm gì?<br>9. Chia mật ong cho các bạn, gấu con nghĩ gì? | | |
| 2’ | *Nghỉ giải lao* | | | |
| 16’ | **2.HS kể chuyện**<br>MT: Phát triển một số kỹ năng khác như ghi nhớ các chi liết, suy đoán, đánh giá,.. và biết yêu quý, trân trọng những thứ mình đang có. | - GV yêu câu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV.<br>* GV KK hs khi kể có ngữ điệu của nhân vật, có cử chỉ, cảm xúc.<br>- HS kể toàn bộ câu chuyện<br>- GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kể chuyện. Tuỳ vào khả năng của HS và điều kiện thời gian để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả, | - Hs kể cá nhân, Nx, bổ sung.<br><br>- Hs kể theo HS. HSlên trình bày.- Nx, bổ sung ý. | Bộ thẻ chữ HS |
| 3’ | **D. HĐ vận dụng:**<br>MT: Củng cố ND bài học | -Hôm nay học bài gì?<br>-Về xem lại bài và CB bài sau.<br>-GV nhận xét tiết học | -2-3 Hs trả lời<br>-1 Hs trả lời | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** ……..

……..……..……..

**TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC LỢI**
**Giáo viên: Nguyễn Thị Quỳnh**
**Lớp: 1A5**

Thứ Tư ngày 26 tháng 11 năm 2025
**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**
Môn học: Tiếng Việt
**Tên bài: LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**
Tiết số: 1+ 2/ 2

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

**1. Học sinh thực hiện được*:***
- HS củng cố về đọc, viết 1 số vần có chưa âm t, âm p ở cuối vần.
- HS biết nối các từ, cụm từ thành câu có nghĩa

**2. Học sinh vận dụng được*:***
- Rèn kĩ năng viết, kĩ năng đọc hiểu và sử dụng từ ngữ trong các bài tập cụ thể.
- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực ngôn ngữ

**3. Học sinh hình thành được**
- Tích cực học tập, phát triển tư duy.
- Yêu thích và hứng thú với việc học viết; tự tin khi giao tiếp
- Rèn đức tính chăm chỉ, cẩn thận; giúp HS yêu thích môn Tiếng Việt.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1.Giáo viên: SGK, SGV, BG, bảng con
2.Học sinh: SGK, vở, bảng con

## III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

| TG | ND các hoạt động dạy học | Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học | | ĐD |
|---|---|---|---|---|
| | | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh | |
| 2’ | **A. Khởi động:**<br>MT: Phát âm, đọc đúng các chữ đã học | - YC HS hát<br>- YC HS nhắc lại các vần đã học trong tuần? | <br>- HS hát<br>- HS nêu | BGĐT |
| 1’ | **B. HĐ hình thành kiến thức mới:**<br>*1.Giới thiệu bài*<br>MT: HS nắm được tên bài, ND,YC bài. | -Nêu MĐ, yêu cầu của tiết học<br>-GV ghi bảng | -HS lắng nghe<br>-HS nhắc lại tên bài | Phấn màu |
| 10’ | **2. Hoàn thành vở tập viết:**<br>MT:ôn lại kiến thức, nắm được quy trình viết, viết đúng độ cao, cỡ chữ khoảng cách, các chữ ghi vần, các chữ ghi tiếng đã học. | - GV GT, YCHS mở vở TV.<br>- GV YC HS nêu các bài mình chưa viết xong.<br>- GVHD HS quy trình, cách viết, cỡ chữ, khoảng cách, tư thế ngồi, cách cầm bút, đặt vở.<br>- YCHS viết<br>- GV bao quát lớp nhắc nhở, giúp đỡ.<br>- GV đưa một số bài viết để HS học tập, NX.<br>- GV NX , sửa lỗi cho HS | - HS mở vở<br>- 2-3 HS trả lời<br>- HSNX<br>- HS nghe<br><br>- HS viết<br><br>- HS NX<br>- HS nghe | Máy, bài mẫu |
| 10’ | 3- **Ôn đọc:**<br>MT: Nhận biết và đọc đúng các âm, từ, đoạn văn. Hiểu từ, hiểu văn bản. | - GV nêu YC: tìm từ chứa vần:<br>+ et, êt, it, ut, ưt<br>+ ap, ăp, âp, op, ôp, ơp. | - HS lắng nghe<br>- Tìm từ có tiếng chứa vần theo YC | bài mẫu |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | - GV ghi 1 số từ HS vừa tìm được lên bảng cho cả lớp cùng luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ khó<br>- Ghi bảng cho HS luyện đọc:<br>Bé chăm chỉ lắm. Bé đi khắp nhà. Khi thì bé mở vở của chị ê a đọc. Khi thì bé đi xe đạp. Khi thì bé khám cho chó lu lu.<br>- GV đọc mẫu, YC HS đọc thầm.<br>- YC HS tìm tiếng có chứa vần ap, ăp và luyện đọc<br>- YC HS đọc nối tiếp câu.<br>- YC HS TLCH:<br>+ Bé làm những việc gì?<br>+ Bé đọc bài trong vở của ai?<br>+ Bé chăm chỉ hay lười biếng?<br>+ Theo con mọi người có yêu quý bé không? Vì sao?<br>- YC đọc đoạn văn.<br>- GV NX, sửa cách đọc. | -HS QS<br>- HS nghe, đọc thầm<br>- Cá nhân HS tìm, đọc<br>- HS đọc nối tiếp CN<br>- 2-3 HS trả lời<br>- 4-5 HS đọc | |
| 2’ | *Nghỉ giải lao* | | | |
| 6’ | **C. HĐ luyện tập, thực hành:**<br>MT: Nắm vững các vần đã học trong tuần. Đọc, hiểu các từ ngữ; biết vận dụng vào các tình huống cụ thể. | - YC HS mở BT TV trang 46, 47<br>- GV giao các bài:<br>Bài 1,2,3 trang 46<br>Bài 1,2 trang 47<br>Bài 1, 2, 3 trang 48, 49<br>- YC nêu đề bài, cách làm<br>Lưu ý : Bìa 3 (48) sắp xếp các từ thành câu :<br>+ Bé tập đi xe đạp.<br>+ Trời sắp mưa.<br>Cuối câu phải ghi dấu chấm.<br>- YC HS làm bài<br>- GV HD HS chữa bài, NX | - HS mở vở bài tập<br>- HS đánh dấu bài cô giao.<br>- HS nêu YC<br>- HS làm bài<br>- HS chữa bài, NX | bài mẫu |
| 3’ | **D. HĐ vận dụng:**<br>MT: Củng cố ND bài học | -Hôm nay học bài gì?<br>-Về xem lại bài và CB bài sau.<br>-GV nhận xét tiết học | -2-3 Hs trả lời<br>-1 Hs trả lời | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** ……..

……..……..……..

**TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC LỢI** Thứ Hai ngày 24 tháng 11 năm 2025

**Giáo viên: Nguyễn Thị Quỳnh** **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Lớp: 1A5** Môn học: Toán

**Tên bài: Bài 11: Phép trừ trong phạm vi 10** (Tiết 3)

Tiết số: 3/6

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

**1. Học sinh thực hiện được:**

- Thực hiện được phép cộng trong phạm vi 10.
- Nêu được bài toán phù hợp với tranh vẽ, mô hình đã có; trả lời được câu hỏi của bài toán

**2. Học sinh vận dụng được:**

- Tìm được kết quả của phép trừ trong phạm vi 10
- Bước đầu làm được các bài toán thực tế đơn giản liên quan đến phép trừ (giải quyết một tình huống cụ thể trong cuộc sống).

**3. Học sinh hình thành được:**

- Năng lực: Giao tiếp, diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi tìm phép tính và trả lời cho bài toán,...
- Phẩm chất: Tự giác vận dụng tính toán trong cuộc sống hàng ngày. Phát triển phẩm chất trung thực

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo viên: SGK, SGV, máy tính, BGĐT
- Học sinh: SGK, vở, bảng con, bộ đồ dùng.

## III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

| TG | ND các hoạt động dạy học | Phương pháp, các hình thức tổ chức các hoạt động dạy học | | ĐD |
|---|---|---|---|---|
| | | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh | |
| 3’ | **A. Khởi động: Khởi động và ôn bài**<br>**Mục tiêu:** Củng cố phép trừ phạm vi 10 | - Ổn định tổ chức<br>- Tổ chức cho hs chơi trò chơi thực hiện phép trừ phạm vi 10.<br>- GV nhận xét.<br>- Giáo viên giới thiệu | - HS hát<br>- Hs chơi | BGĐT |
| 5’ | **B. Hoạt động luyện tập, thực hành**<br>**Bài tập 1: Số?**<br>MT: Hình thành cho HS bảng trừ trong phạm vi 6 (6 -1 = 5, 6 - 2 = 4, 6 - 3 = 3, 6 - 4 = 2, 6 - 5 = 1). Từ đó biết cách hình thành bảng trừ trong phạm vi 10. | -Y/c HS nêu yêu cầu của đề bài<br>-GV hướng dẫn HS mẫu: Tất cả có mấy bông hoa? Có mấy bong màu cam? Muốn tìm số hoa màu vàng làm thế nào?<br>- GV yêu cầu HS làm SGK<br>- GV chữa bài: Y/c HS nêu cách tính kết quả PT: 6-5=<br>***Chốt: Muốn tính KQ các phép tính thì làm thế nào?**<br>- GV yêu cầu HS đọc lại các phép tính | 1 HS<br>2HSTL<br><br><br><br>- HS làm bài vào SGK<br>4HS nối tiếp | . |
| 5’ | **Bài 2: Số?**<br>MT: Củng cố phép trừ phạm vi 10 | - GV giải thích yêu cầu của đề bài<br>- GV yêu cầu HS làm bài<br>- GV chữa bài<br>? Vì sao con không chọn chú thỏ ghi phép tính 7 - 2<br>- GV yêu cầu HS đọc lại các phép tính có kết quả bằng 4. | - Lắng nghe<br><br>- HS làm SGK<br><br>1HS đọc các phép tính có KQ là 4<br>- Lắng nghe | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | Chốt: Muốn tìm các phép tính có KQ là 4 thì làm thế nào? | | |
| 5’ | **Nghỉ giải lao** | | Hát múa | |
| 5’ | **Bài 3: Số?**<br>MT: Hình thành phép trừ PV 9 | - Y/c HS nêu yêu cầu . HD mẫu : 9 -1= ?<br>- GV yêu cầu HS làm bài<br><br>- GV chữa bài<br>* **Chốt: Muốn tính KQ các phép tính dựa vào đâu?**<br>- GV yêu cầu HS đọc lại các phép tính | -1HS<br>- HSTL<br>- 1 HS làm bảng nhóm, lớp làm SGK<br>- HS đọc bài làm , nêu cách tính | |
| 7’ | **Bài 4: Số?**<br>MT: HS quan sát tranh để tìm được PT thích hợp | -GV yêu cầu của đề bài<br>-GV hướng dẫn mẫu: Với hình vẽ đầu tiên: Y/c HS nêu bài toán và phép tính.<br>- GV yêu cầu HS làm bài<br>- GV chữa bài: Y/c HS đọc giải thích cách làm<br>***Chốt: Muốn nối đúng phép tính với tranh cần làm gì?** | -Lắng nghe<br>Có 10 con ếch trên lá sen, có 5 con ếch nhảy xuống nước, còn lại mấy con ếch? Từ đó nêu phép tính tương ứng là 10 – 5 =5.<br>Làm SGK, 1HS làm trên bìa BT phóng to<br>1HS<br>-1- 2HSTL | |
| 5’ | **C. Hoạt động vận dụng**<br>MT: Củng cố ND bài học | - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?<br>- Đọc các phép trừ phạm vi 10<br>- Nêu bài toán có liên quan đến phép trừ | Vài HS<br><br>-HS đọc<br>-HS nêu | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** ……..

……..……..……..

**TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC LỢI**
**Giáo viên: Nguyễn Thị Quỳnh**
**Lớp: 1A5**

Thứ Ba ngày 25 tháng 11 năm 2025

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Toán

**Tên bài: SỐ 0 TRONG PHÉP TRỪ**

Tiết số: 4/ 6

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

**1. Học sinh thực hiện được:**

- Bước đầu nhận biết được đặc điểm của phép trừ với số 0. Vận dụng được đặc điểm này trong thực hành tính.
- Biết thực hiện phép tính có số 0 trong phép trừ.

**2. Học sinh vận dụng được:**

- Tìm được kết quả của phép trừ trong phạm vi 10
- Bước đầu làm được các bài toán thực tế đơn giản liên quan đến phép trừ (giải quyết một tình huống cụ thể trong cuộc sống).

**3. Học sinh hình thành được:**

- Năng lực: Giao tiếp, diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi tìm phép tính và trả lời cho bài toán, ...
- Phẩm chất: Tự giác vận dụng tính toán trong cuộc sống hàng ngày. Phát triển phẩm chất trung thực, tự tin.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo viên: SGK, SGV, máy tính, BGĐT
- Học sinh: SGK, vở, bảng con, bộ đồ dùng.

## III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

| TG | ND các hoạt động dạy học | Phương pháp, các hình thức tổ chức các hoạt động dạy học | | ĐD |
|---|---|---|---|---|
| | | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| 3’ | **A. Khởi động: Khởi động và ôn bài:**<br>MT: Củng cố tính trừ trong phạm vi 10 | - Ổn định tổ chức<br>- Tổ chức cho hs chơi trò chơi thực hiện trừ phạm vi 10.<br>- GV nhận xét. | - HS hát<br>- Hs chơi | BGĐT |
| 12’ | **B. HĐ Khám phá:** Số 0 trong phép trừ<br>MT: HS hiểu số nào trừ đi chính số đó cũng bằng 0, số nào trừ cho 0 cũng bằng chính số đó. | a: Lúc đầu trong bể có mấy con cá? Vớt 1 còn con cá, còn lại mấy con cá?<br>Vậy 3 – 1 =?<br>- Câu b: Tương tự<br>- Ở câu c, GV yêu cầu quan sát thấy trong bể cá không còn con cá nào, YC HS tìm phép trừ tương ứng<br>- Ở câu d, GV yêu cầu quan sát thấy trong bể vẫn còn 3 con cá, từ đó nếu phép tính tương ứng<br>-GV chốt**:"Số nào trừ đi chính số đó cũng bằng 0, số nào trừ cho 0 cũng bằng chính số đó.** | -1, 2 HS: Lúc đầu trong bể cso 3 con cá<br>- Còn lại 2 con cá<br>- 1, 2 HS: 3 – 1 = 2<br>-1, 2 HS: 3 – 3 = 0<br>HS nêu được phép tính 3 - 0.<br>- HS nhắc lại | |
| 5’ | **Nghỉ giữa giờ** | YC HS hát múa | HS hát múa | |
| | **C. Hoạt động luyện tập:**<br>**Bài tập 1: Tính nhẩm** | - GV giải thích yêu cầu<br>-GV cho HS nhắc lại yêu cầu của đề bài | -Lắng nghe<br>2HS nhắc lại | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | MT: Củng cố KT số nào trừ đi chính số đó cũng bằng 0, số nào trừ cho 0 cũng bằng chính số đó" | -GV hướng dẫn HS dựa vào lưu ý ở "Khám phá", HS có thể nhẩm ra kết quả, rồi nêu kết quả từng phép tính trong bài<br>- GV yêu cầu HS làm | HS làm bài vào SGK | |
| 4' | | - GV chữa bài<br>+ yêu cầu HS nêu các phép tính 1 số trừ 0 và 0 cộng một số-> Kết quả phép tính thế nào?<br>+ yêu cầu HS nêu các phép tính 1 số trừ chính nó-> Kết quả phép tính thế nào?<br>**Chốt: Số nào trừ đi chính số đó cũng bằng 0, số nào trừ cho 0 cũng bằng chính số đó.** | HS đọc nối tiếp KQ phép tính | |
| 3' | **Bài 2: Hai phép tính nào có cùng kết quả?**<br>MT: HS tính và tìm được 2 PT có cùng kết quả. | - GV giải thích yêu cầu của đề bài<br>- GV yêu cầu HS làm bài<br>- GV chữa bài: Y/c HS giải thích cách làm<br>- Chốt : Muốn tìm hai phép tính có cùng KQ thì làm thế nào? | -Lắng nghe<br>- HS làm bài vào SGK, 1HS làm bảng nhóm<br>- HS học | |
| 3' | **Bài 3: Số?**<br>MT: HS quan sát tranh và viết được số thích hợp. | - Y/c HS nêu yêu cầu<br>- GV yêu cầu HS làm<br>- GV chữa bài, : Y/c HS nêu bài toán và phép tính tương ứng<br>**MR: Nếu có 0 con vịt chạy ra Hãy viết phép tính tìm số vịt còn lại ?**<br>**- Chốt: Muốn viết phép tính phù hợp với tình huống tranh cần làm thế nào?** | -1HS<br>Làm SGK, 1 HS làm thẻ câu<br>1- 2HS<br>1-2HSTL | |
| 5' | **D. Hoạt động vận dụng**<br>MT: Củng cố ND bài học | - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?<br>- Nhận xét tiết học. | Vài HS | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** ……..

……..……..……..

**TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC LỢI**
**Giáo viên: Nguyễn Thị Quỳnh**
**Lớp: 1A5**

Thứ Tư ngày 26 tháng 11 năm 2025
**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**
Môn học: Toán
**Tên bài: Phép trừ trong phạm vi 10 (Tiết 5)**
Tiết số: 5/6

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

**1. Học sinh thực hiện được:**

- Tính và làm được các bài toán thực tế đơn giản liên quan đến phép trừ.

**2. Học sinh vận dụng được:**

- Tìm được kết quả của phép trừ trong phạm vi 10
- Bước đầu làm được các bài toán thực tế đơn giản liên quan đến phép trừ (giải quyết một tình huống cụ thể trong cuộc sống).

**3. Học sinh hình thành được:**

- Năng lực: Giao tiếp, diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi tìm phép tính và trả lời cho bài toán, ...
- Phẩm chất: Tự giác vận dụng tính toán trong cuộc sống hàng ngày. Phát triển phẩm chất trung thực, tự tin.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1.Giáo viên: SGK, SGV, máy tính, BGĐT
2. Học sinh: SGK, vở, bảng con, bộ đồ dùng.

## III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

| TG | ND các hoạt động dạy học | Phương pháp, các hình thức tổ chức các hoạt động dạy học | | ĐD |
|---|---|---|---|---|
| | | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| 3’ | **A. Khởi động: Khởi động và ôn bài**<br>MT: Củng cố trừ phạm vi 10 | - Ổn định tổ chức<br>- Tổ chức cho hs chơi trò chơi thực hiện phép trừ phạm vi 10.<br>- GV nhận xét.<br>- GV giới thiệu bài : Nêu mục đích, yêu cầu của tiết học. | - HS hát<br>- Hs chơi | BGĐT |
| 7’ | **B. Hoạt động luyện tập:**<br>**Bài tập 1:**<br>**a) Tính nhẩm**<br>MT: HS tính nhẩm và tìm được kết quả phép tính<br><br><br><br><br>**b) Số ?**<br>MT: Tìm kết quả phép trừ trong phạm vi 7 | - GV nêu yêu cầu<br>- GV yêu cầu HS làm bài<br>- GV chữa bài:<br>+ Y/c HS đọc bài làm<br>? Đọc các phép tính có kết quả bằng nhau.<br>Chốt: Làm thế nào để nhẩm KQ các phép tính?<br>- GV yêu cầu HS đọc lại các phép tính<br>- GV HD HS phân tích mẫu<br>- GV yêu cầu HS làm<br>- GV chữa bài:<br>Chốt: Làm thế nào để nhẩm KQ các phép tính?<br>- GV yêu cầu HS đọc lại các phép tính | Lắng nghe<br><br>- HS làm bài vào SGK<br>- HS đọc nối tiếp<br><br>1HSTL<br><br>-Lắng nghe<br><br>- HS làm bài vào SGK, 1HS làm bảng nhóm<br>- 1 HS đọc bài làm | . |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 5’ | **Bài 2: Những bông hoa nào ghi phép tính có kết quả lớn hơn 3?**<br>MT: HS vận dụng phép trừ phạm vi 10 để làm bài. | - GV giải thích yêu cầu của đề bài<br>- GV yêu cầu HS làm<br>- GV chữa bài<br>-Chốt: Muốn tìm ra kết quả phép tính có kết quả lớn hon 3 thì làm thế nào? | -Lắng nghe<br>-Làm SGK<br>- SHS đọc các phép tính, giải thích cách làm | |
| 5’ | **Nghỉ giải lao** | | Hát múa | |
| 5’ | **Bài 3: Có mấy con cá đang cắn câu?**<br>MT: HS quan sát tranh để TLCH | - GV giải thích yêu cầu của đề bài<br>- GV cho HS nhắc lại yêu cầu của đề bài<br>? Có mấy con mèo đang câu cá?<br>? Mấy con câu được cá?<br>? Còn lại mấy con chưa câu được cá?" (ứng với phép tính 7 - 5 = 2).<br>- GV yêu cầu HS làm bài<br>- Chữa bài: HS đọc phép tính và nêu bài toán tương ứng với phép tính<br>Chốt: Muốn viết phép tính phù hợp với tranh thì làm thế nào? | -Lắng nghe<br>- 2 HS nhắc lại<br>7 con mèo đang câu cá.5 con câu được cá.<br>-2 con | |
| 5’ | **Bài 4: Số?**<br>MT: HS quan sát tranh để viết được PT thích hợp | - Yc HS vêu yêu cầu<br>- GV yêu cầu HS làm bài<br>- Chữa bài: Y/c HS nêu bài toán phù hợp phép tính<br>MR: Muốn tìm số vịt dưới ao thì viết PT nào?<br>- Chốt: Muốn viết phép tính phù hợp với tranh cần thực hiện mấy bước? | -Lắng nghe<br>HS làm bài vào SGK, 1HS làm thẻ câu<br>-2, 3 HS nêu tình huống Có 8 con vịt, có 5 con bơi dưới nước. Hỏi có mấy con vịt ở trên bờ?" | |
| 5’ | **C. Hoạt động vận dụng**<br>MT: Củng cố ND bài học | - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?<br>? Nêu bài toán có liên quan đến phép tính trừ. | Vài HS | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** ……..

……..……..……..

**TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC LỢI** Thứ Hai ngày 24 tháng 11 năm 2025

**Giáo viên: Nguyễn Thị Quỳnh** **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Lớp: 1A5** Môn học: Đạo đức

**Tên bài: Đi học đúng giờ**

Tiết số: 1/ 1

## I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

**1. Học sinh thực hiện được:**

- HS biết ích lợi của việc đi học đều và đúng giờ là giúp cho mình thực hiện tốt quyền được học tập của mình và học tập tốt. Biết những việc cần làm để giúp mình đi học đều và đúng giờ.

**2. Học sinh vận dụng được**

- Có thói quen dậy đúng giờ và đi học đều. Rèn tính tự giác đi học đúng giờ. Biết nhắc nhở các bạn đi học đúng giờ.

**3.Học sinh hình thành được:**

- Nghiêm túc, tích cực trong học tập.
- Phát triển phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.
- Biết yêu quý, tôn trọng những bạn đi học đúng giờ. Có thái độ tích cực trong học tập và thực hiện nội quy

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: SGK, SGV, máy tính, BGĐT
2. Học sinh: SGK,

## III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

| TG | ND các hoạt động dạy học | Phương pháp, các hình thức tổ chức các hoạt động dạy học | | ĐD |
|---|---|---|---|---|
| | | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh | |
| 3’ | **A. Hoạt động mở đầu**<br>MT: Ôn lại KT KN bài trước. Tạo tâm thế thoải mái | - Gv tổ chức cho hs nêu những việc mà bản thân đã làm để chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ.<br>- Gv nhận xét, khen HS<br>- GV cho HS khởi động bằng bài hát: Đi học<br>- GV: Bạn nhỏ trong bài hát rất vui khi được đến trường, các con có cảm thấy giống bạn không? Đến trường giúp các con học được rất nhiều điều bổ ích nhưng bên cạnh đó chúng ta cũng cần thực hiện đúng nội quy của nhà trường nữa đấy. Một trong những quy định đó là đi học đúng giờ. -> GTB | - HS trả lời<br>-Lắng nghe | BGĐT |
| 3 | *Giới thiệu bài*<br>MT: HS nắm được tên bài, ND, YC bài. | -Nêu mục đích, YC của tiết học | -HS lắng nghe<br>-HS nhắc lại tên bài | |
| 12’ | **B. HĐ luyện tập, thực hành**<br>**2.Khám phá:**<br>**HĐ 1: Lựa chọn hành vi đúng** | -Vì sao có những bạn đi học muộn và khi đi học muộn sẽ gây ảnh hưởng như thế nào đến chúng mình? Y/c HS quan sát hình trong SGK | -HS lắng nghe | BGĐT |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | MT: HS biết và hiểu ích lợi của việc đi học đúng giờ. | - Các con nhìn thấy điều gì ở bức tranh đầu tiên?<br>-GV: Hai bạn Bo và Bi cùng nhau đi học. Đến cổng trường thì đúng lúc tiếng trống vào lớp vang lên. Bo giục bạn nhanh vào lớp kẻo muộn nhưng Bi lại muốn rủ bạn vào quán game chơi. Cuối cùng mình Bo vào lớp học.<br>- Vậy các con đồng tình với hành động của bạn nào?<br>- Sau khi chơi xong thì bạn Bi mới vào lớp. Khi vào lớp thì có chuyện gì xảy ra, các con hãy nhìn sang bức tranh tiếp theo và nhận xét.<br>- GV nhận xét.<br>- Việc đi học không đúng giờ sẽ dẫn đến hậu quả là gì?<br>- GV: Con đã đi học muộn chưa? Khi đó đến lớp con cảm thấy như thế nào?<br>- GV: Việc đi học đúng giờ sẽ giúp các em hiểu bài và làm bài tốt hơn. Ngoài ra sẽ được bố mẹ, thầy cô và bạn bè yêu quý. | -HS quan sát<br>-HS: 2 bạn nhỏ đang đứng ở trước cổng trường.<br>-HS trả lời<br>-HS trả lời<br>-HS trả lời<br>-HS lắng nghe<br>-HS trả lời | |
| | **HĐ 2:**<br>MT: Biết được các việc cần làm để đi học đúng giờ. | - Có những lí do gì để đi học muộn?<br>- GV nhận xét<br>- GV cho HS quan sát 5 bức tranh trang 28. Hãy cho cô biết bạn nhỏ đã làm những việc gì để giúp mình đi học đúng giờ.<br>- GV nhận xét về các việc làm cần thực hiện để đi học đúng giờ.<br>-HS giải lao giữa giờ | -HS trả lời<br>-HS trả lời<br>-HS lắng nghe | |
| 2’ | *Nghỉ giải lao* | | | |
| **10’** | **3.Luyện tập**<br>MT: HS biết chọn những việc nên làm để đi học đúng giờ | -GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 nhận xét về việc làm của bạn nhỏ trong tranh.<br>- GV gọi các nhóm trả lời.<br>- Những việc làm nào nên làm ? Những việc làm nào không nên làm ?<br>- Những việc không nên làm đó chúng ta nên thay đổi ntn để thành một việc làm đúng ?<br>- GV nhận xét<br>- Vậy các con đã làm gì để mình có thể đi học đúng giờ ?<br>- Những bạn nào còn có thói quen không tốt như bạn trong tranh không ?<br>- GV nhận xét | - HS thảo luận<br>-HS trả lời<br>-HS trả lời<br>-HS trả lời<br>-HS giơ tay | BGĐT |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | - GV : để đi học đúng giờ các con cần sắp xếp thời gian học tập và sinh hoạt hợp lí, thực hiện mọi việc theo đúng giờ giấc. | | |
| **5'** | **4. Vận dụng**<br>MT : HS biết khuyên, nhắc nhở bạn bè đi học đúng giờ | - Yêu cầu HS quan sát tranh và cho biết con thấy hình ảnh gì ?<br>- Nếu bạn nhỏ tiếp tục đứng xem thì chuyện gì sẽ xảy ra ?<br>- Nếu đúng lúc đi qua nhìn thấy như vậy, con sẽ khuyên bạn ntn ?<br>- Bạn nào quyết tâm sẽ luôn đi học đúng giờ ?<br>- GV kết luận: Được đi học là quyền lợi của trẻ em. Đi học đúng giờ giúp em thực hiện tốt quyền được đi học của mình<br>- Để giúp các con ghi nhớ hơn về việc cần đi học đúng giờ, cô có 2 câu thơ muốn tặng các con.<br>- GV đọc<br>- Yêu cầu HS đọc | - HS trả lời<br>- HS trả lời<br>- HS trả lời<br>-HS giơ tay<br>-HS lắng nghe<br>-HS đọc: cá nhân + đồng thanh | |
| 3' | **5. HĐ tiếp nối:**<br>MT: Củng cố ND bài học | -Hôm nay học bài gì?<br>-GV nhận xét tiết học<br>-Về xem lại bài và CB bài sau. | -2-3 Hs trả lời<br>-1 Hs trả lời | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** ……..

……..……..……..

**TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC LỢI** Thứ Ba ngày 25 tháng 11 năm 2025

**Giáo viên: Nguyễn Thị Quỳnh** **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Lớp: 1A5** Môn học: Tự nhiên và xã hội

**Tên bài: Cùng khám phá quang cảnh xung quanh**

**(Tiết 1)**

Tiết số: 1/1

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Học sinh thực hiện được:**

- Nhận biết được cảnh làng quê ở các vùng miền khác nhau. (làng quê miền núi, làng quê vùng biển).
- Giới thiệu được một số cảnh đơn giản ở làng quê.

**2. Học sinh vận dụng được:** - Biết giao tiếp, ứng xử phù hợp với vị trí, vai trò và các mối quan hệ của bản thân với các thành viên trong trường học, lớp học.

Phát triển năng lực: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; tìm hiểu tự nhiên và xã hội.

**3. Học sinh hình thành được:**

- Nghiêm túc, tích cực trong học tập. Tạo hứng thú tìm hiểu, khám phá.
- Phát triển năng lực: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; tìm hiểu tự nhiên và xã hội.
- Phát triển phẩm chất: Yêu quý, tự hào và gắn bó với quê hương, đất nước mình**.**

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: SGK, SGV, máy tính, BGĐT.
2. Học sinh: SGK,

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

| TG | ND các hoạt động dạy học | Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học | | ĐD |
|---|---|---|---|---|
| | | Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò | |
| 5’ | **A. Hoạt động mở đầu:**<br>MT: Giới thiệu vào bài học | - GV sử dụng phần mở đầu trong SGK, đặt câu hỏi: Em sống ở làng quê hay thành phố? Em thích nhất cảnh nào nơi em sống?<br>- GTB | - HS trả lời<br><br>- HS kể về nơi mình đang sống và trả lời câu hỏi. | GADT |
| 10’ | **B. Hoạt động khám phá:**<br>MT: HS nhận biết và giới thiệu được một cách đơn giản về cảnh làng quê và hoạt động của người dân ở đây. | - GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK, thảo luận theo câu hỏi gợi ý:<br>+ Em quan sát được gì về quang cảnh trong bức tranh?<br>+ Theo em đây là cảnh ở đâu?<br>+ Tại sao em biết?<br>+ Người dân ở dây thường làm gì?<br>+ Cảm xúc của Minh khi về thăm quê như thế nào?<br>- GV khuyến khích HS mô tả thêm về quang cảnh, hoạt động của con người mà các em quan sát được hoặc giới thiệu bằng tranh ảnh đã sưu tầm.->MR: Động viên HS phát biểu cảm xúc về làng quê | - Thông qua quan sát được, HS sẽ nhận thấy: cảnh ở làng quê có ruộng đồng, cây cối, làng xóm, chợ quê, trường học, trạm y tế,...<br><br>- HS nêu cảm xúc. | Tranh GADT |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| **15’** | **C. Hoạt động thực hành**<br>MT: HS nhận biết được sự khác nhau giữa quang cảnh làng quê miền núi và quang cảnh làng quê miền biển. | - GV cho HS quan sát tranh và thảo luận nhóm đôi theo câu hỏi gợi ý:<br>+Cảnh làng quê ở hai bức tranh có gì khác nhau? Em thích cảnh trong bức tranh nào hơn? Vì sao?<br>- GV tóm tắt quang cảnh làng quê và giới thiệu một số hình ảnh qua clip để HS nhận biết sâu hơn và phân biệt rõ hơn | -HS thảo luận nhóm đôi.<br>-Đại diện các nhóm trình bày<br>-HS nêu sự khác nhau cơ bản giữa quang cảnh làng quê ở miền núi và miền biển cũng như công việc của người dân ở mỗi nơi.<br>- HS xem. | GADT clip |
| **3’** | **D. Hoạt động vận dụng**<br>MT: HS nêu được những nét chính của cảnh làng quê Việt Nam và cuộc sống của người dân nơi đây, từ đó biết thể hiện tình cảm yêu mến quê hương đất nước. | -Gv yêu cầu HS nêu lại những nét chính của cảnh làng quê Việt Nam<br>- Y/cHS nêu cảm xúc, tình cảm của mình với các vùng quê, quê hung mình. | - HS nhác lại. | |
| **2’** | **E .HĐ tiếp nối:** | GV yêu cầu HS về nhà tìm và học thuộc một số đoạn thơ về quang cảnh các vùng miền. | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** ……..

……..……..……..

**TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC LỢI** Thứ Năm ngày 27 tháng 11 năm 2025

**Giáo viên: Nguyễn Thị Quỳnh** **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Lớp: 1A5** Môn học: Tự nhiên và xã hội

**Tên bài: Cùng khám phá quang cảnh xung quanh**

**(tiết 2)**

Tiết số: 2/2

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

**1. Học sinh thực hiện được:**

- Giới thiệu được một số cảnh đơn giản ở thành phố.
- Nêu được sự khác nhau giữa cảnh phố cổ và phố hiện đại.
- Nói được sự khác nhau cơ bản giữa cảnh làng quê và thành phố.

**2. Học sinh vận dụng được:** - Biết giao tiếp, ứng xử phù hợp với vị trí, vai trò và các mối quan hệ của bản thân với các thành viên trong trường học, lớp học.

Phát triển năng lực: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; tìm hiểu tự nhiên và xã hội.

**3. Học sinh hình thành được:**

- Nghiêm túc, tích cực trong học tập. Tạo hứng thú tìm hiểu, khám phá.
- Phát triển năng lực: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; tìm hiểu tự nhiên và xã hội.
- Phát triển phẩm chất: Yêu quý, tự hào và gắn bó với quê hương, đất nước mình**.**

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1.Giáo viên: SGK, SGV, máy tính, BGĐT.

2. Học sinh: SGK,

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

| TG | ND các hoạt động dạy học | Phương pháp, các hình thức tổ chức các hoạt động dạy học | | **ĐD** |
|---|---|---|---|---|
| | | Hoạt động của học sinh | **Hoạt động của trò** | |
| **3'** | **A. Hoạt động mở đầu:**<br>MT: Giới thiệu vào bài học | - GV đặt câu hỏi: Kể tên một số thành phố ở nước ta mà em từng nghe kể hoặc từng đến?<br>- GV dẫn dắt vào bài học. | - HS trả lời | video |
| **7'** | **2. Hoạt động khám phá:**<br>MT: HS nói được nét chính về quang cảnh và hoạt động của con người ở thành phố. | - GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK và trả lời câu hỏi:<br>+ Em quan sát được gì trong bức tranh?<br>+ Người dân có những hoạt động nào?<br>+ Em có nhận xét gì về đường phố?<br>+ Minh và Hoa có suy nghĩ như thế nào?<br>+ Theo em vì sao Minh lại phát biểu như thế? | - Thông qua quan sát được, HS sẽ nhận thấy: thành phố có xe cộ tấp nập, nhiều cửa hàng lớn, nhiều nhà cao tầng, hoạt động của người dân nhộn nhịp,... | |
| **10'** | **C. Hoạt động thực hành**<br>MT: HS nói được điểm giống và khác nhau giữa phố cổ và phố hiện đại. | - GV cho HS quan sát tranh theo câu hỏi gợi ý:<br>+ Cảnh phố cổ như thế nào?<br>+ Cảnh phố hiện đại như thế nào? + Em có thể kể tên một số khu phố cổ nổi tiếng ở nước ta. | -HS trình bày<br>-HS nêu sự khác nhau cơ bản giữa phố cổ và phố hiện đạii. | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | + Em thích khu phố nào trong hình hơn? Vì sao?<br>- GV tóm tắt quang cảnh thành phố và giới thiệu một số hình ảnh qua clip để HS nhận biết sâu hơn và phân biệt rõ hơn | - HS xem. | |
| **10’** | **D. Hoạt động vận dụng**<br>MT: HS kể được những điểm khác nhau giữa thành phố và làng quê, nêu được quang cảnh nơi mình sống mạch lạc, rõ ràng, thể hiện được tình cảm của mình. | - GV tổ chức cho HS quan sát tranh và trình bày theo các câu hỏi gợi ý:<br>+ Quang cảnh ở thành phố có gì khác với làng quê? (về nhà cửa, đường phố, cửa hàng, con người,.)<br>- GV hướng dẫn HS xé dán bức tranh về nơi em sống. Sau đó gọi HS giới thiệu về bức tranh của mình. Có thể giới thiệu theo gợi ý:<br>+ Em sống ở đâu? Quang cảnh xung quanh như thế nào? Có nhiều cây cối không? Em thích sống ở làng quê hay thành phố? Vì sao?<br>- GV động viên, khuyến khích HS. | - HS trình bày.<br><br>- HS thực hành xé dán tranh và giới thiệu về tranh của mính (1-2 HS)<br><br>HS TLlí do vì sao thích sống ở đó | |
| **2’** | **E.HĐ tiếp nối:** | GV yêu cầu HS về nhà kể với bố mẹ, anh chị về cuộc thảo luận trên lớp. | HS lắng nghe. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** ……..

……..……..……..

| TG | ND các hoạt động dạy học | Phương pháp- hình thức tổ chức các hoạt động dạy học | | ĐD |
|---|---|---|---|---|
| | | Hoạt động của GV | Hoạt động của HS | |
| 2p<br><br><br><br><br>2p<br><br>7p<br><br><br><br><br><br>6p | **Phần 1: GDPTTNTT**<br>**A.Hoạt động mở đầu** Mục tiêu: Tạo hứng thú cho học sinh.<br>**B. Hình thành kiến thức mới:**<br>MT: HS được tìm hiểu kiến thức<br>**a) Hoạt động 1:Tai nạn thường gặp do các con vật nuôi trong nhà**<br>* Mục tiêu: HS nhận biết tai nạn có thể xảy ra từ các con vật nuôi trong nhà | Bắt nhịp cho HS hát **:** Gà trống, mèo con và cún con<br>Nêu nội dung tiết học- ghi bảng<br>- Kể cho HS nghe chuyện: Muốn không bị súc vật tấn công<br>- HDHS đàm thoại về nội dungcâu chuyện<br>+ Trong truyện có những con vật nào?<br>+ Vì sao bạn Bi và bạn Bông kêu cứu?<br>+ Hãy kể tên các con vật gia đình con nuôi?<br>- KL về việc có thể bị tai nạn do các con vật nuôi trong nhà: Các con vật thường được nuôi trong nhà như chó, mèo, trâu, bò. Chúng là những con vật gần gũi, là người bạn dễ thương của trẻ em. Nhưng không phải lúc nào chúng cũng dễ thương, chúng có thể làm đau con người như cắn,cào, húc… Vì vậy chúng ta phải biết cách phòng tránh. | Cả lớp hát<br>Lắng nghe<br><br>- lắng nghe<br><br><br><br>- 4-5HSTL, nx, bổ sung.<br><br><br><br><br>- lắng nghe<br><br><br><br><br><br>Lắng nghe | **BGĐT**<br><br><br><br><br>Câu chuyện: Muốn không bị súc vật tấn công<br><br><br><br><br><br>Tranh |

**TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC LỢI**
**Giáo viên: Nguyễn Thị Quỳnh**
**Lớp: 1A5**

Thứ Hai ngày 24 tháng 11 năm 2025

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Hoạt động trải nghiệm

**Tên bài:** GDPTTNTT - Phòng tránh TNTT do tai nạn bom mìn, cháy nổ. Sơ kết tuần 11. Kế hoạch tuần 12

**I. Yêu cần đạt:**

**1. Học sinh thực hiện được các việc:**

- HS nhận biết đươc sự nguy hiểm của các tai nạn do bom mìn, vật nổ gây ra.
- Biết cách phòng tránh các tai nạn do bom mìn, vật nổ gây ra.
- HS nắm được tình hình của lớp tuần 11, kế hoạch tuần 12.

**2. Học sinh vận dụng được:**

- Thực hiện phòng tránh các tai nạn do bom mìn, vật nổ gây ra
- Có ý thức rèn luyện bản thân, biết cách thể hiện sự đoàn kết, thân thiện với các bạn.

**3. Học sinh hình thành được:**

- Phát triển năng lực tự chủ, tự học, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Phát triển phẩm chất: trách nhiệm, có ý thức tự phòng tránh các tai nạn do bom mìn, vật nổ gây ra**.**

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên: SGK , BGĐT

**III.Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | **C.HĐ thực hành:**<br>b) **Hoạt động 2: Cách phòng tránh và xử lí khi bị thương tích do con vật nuôi trong nhà gây ra**<br>* Mục tiêu: HS bước đầu biết cách phòng tránh và xử lí khi bị tai nạn từ các con vật nuôi trong nhà | - Khi nào các con không được lại gần các con vật nuôi trong nhà?<br>+ Chị Khuyên khuyên đã khuyên bạn Bi và bạn Bông thế nào?<br>+ Có nên đùa nghịch quá mức với chó như chơi đấu vật không?<br>+ Nếu bị chó mèo cắn, con nên xử lí thế nào?<br>- KL: Nếu bị chó cắn, mèo cào cần rửa vết thương bị cắn bằng xà phòng và nước sạch; báo cho người lớn và đi khám bác sĩ ngay lập tức | Lắng nghe và thảo luận nhóm 4 | |
| 10’ | **Phần 2: Sinh hoạt lớp**<br>**2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau :**<br>**Mục tiêu**:HS biết tự đánh giá và đánh giá bạn về các việc làm thể hiện sự thân thiện với bạn bè | *GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ sau :<br>+ *Tốt* : Thực hiện thường xuyên các yêu cầu sau<br>-Nhận biết được hành động thể hiện sự thân thiện với bạn bè<br>-Thể hiện sự thân thiện với bạn<br>+ *Đạt* : Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên<br>+ *Cần cố gắng* : Chưa thực hiện đầy đủ các yêu cầu trên<br>GV HD tổ trưởng điều hành các thành viên trong tổ đánh giá lẫn nhau theo các ND :<br>-Có thể hiện sự thân thiện với bạn bè hay không ?<br>-Thái độ tham gia HĐ có tích cực, tự giác, trách nhiệm không ?<br>- Đưa ra ĐG chung | -HS tự đánh giá<br>- Đánh giá theo tổ | |
| 4’ | *3.Hoạt động 2: Triển khai kế hoạch tuần 12* | -Lớp được phân công , đảm nhận công việc gì nữa?<br>-GV phổ biến kế hoạch tuần 12.<br>+Nề nếp: Duy trì tốt<br>+Học tập: Tích cực thi đua dành nhiều thành tích.<br>+Tham gia tích cực HĐ Đội.<br>-YCHS thảo luận bàn biện pháp thực hiện( 3’)<br>-GV nx, chốt lại những công việc trọng tâm của tuần tới. | -HS trả lời<br>-HS trả lời<br>-Lớp trưởng điều hành phần thảo luận của các tổ.<br>-Các tổ trình bày kết quả thảo luận. | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 2’ | **D.Hoạt động tiếp nối**<br>MT: Củng cố ND bài học | -GV nhận xét tinh thần, thái độ, trách nhiệm của HS trong lớp trong việc rèn luyện tuần qua<br>-Khen các HS tự tin, mạnh dạn<br>-GV nx tiết học | -HS lắng nghe | |

***IV. Điều chỉnh sau bài dạy*** :……..……...
……..……

**TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC LỢI**
**Giáo viên: Nguyễn Thị Quỳnh**
**Lớp: 1A5**

Thứ Ba ngày 25 tháng 11 năm 2025
**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**
Môn học: Hoạt động trải nghiệm
**Tên bài: Kính yêu thầy cô**
Tiết số: 2/2

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

**1. Học sinh thực hiện được các việc:**

- HS biết thể hiện lòng biết ơn đến thầy, cô giáo, biết làm những hành động thể hiện sự quan tâm, tôn trọng thầy, cô giáo.

**2. Học sinh vận dụng được:**

- Rèn kĩ năng kể chuyện, tự tin, hợp tác và giải quyết vấn đề, phẩm chất trung thực, trách nhiệm, tôn sư trọng đạo

**3. Học sinh hình thành được:**

- Biết yêu quý, tôn trọng thầy, cô giáo.

-Tạo PT thi đua sôi nổi, thiết thực trong thiếu nhi, đưa nội dung thi đua thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy thành nhiệm vụ thường xuyên, liên tục của tổ chức Đội. qua đó nâng cao chất lượng HĐ Đội, góp phần xây dựng Đội vững mạnh

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: SGK, SGV, máy tính, BGDT.
2. Học sinh: SGK,

**III.Nội dung và tiến trình tiết dạy**:

| THỜI GIAN | Nội dung các HĐ dạy học | Phương pháp, các hình thức tổ chức các hoạt động dạy học | | ĐD |
|---|---|---|---|---|
| | | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh | |
| 5’ | **A.Ôn bài và khởi động:**<br>MT: Tạo hứng thú trong tiết học cho HS | -GV tổ chức cho HS hát bài hát “Cô giáo em”<br>+Bài hát nói về điều gì? Em cảm thấy như thế nào khi hát bài hát này? | -Lớp tham gia<br><br>- HS trả lời | BGĐT |
| 12’ | **B. Luyện tập thực hành:**<br>**HĐ 1: Sắm vai xử lí tình huống**<br>MT: HS biết những việc làm hằng ngày của các thầy, cô | -GV yêu cầu HS quan sát tranh 2 tình huống/SGK và hỏi:<br>+Tranh ở tình huống 1 nói về điều gì?<br>+Tranh ở tình huống 2 nói về điều gì?<br>-GV chốt lại:<br>+Tình huống 1: 2 bạn HS nhìn thấy cô giáo không dạy ở lớp mình và tợ hỏi “Mình có chào cô không?”<br>+Tình huống 2: 2 bạn HS nhìn thấy cô giáo đang bê chồng sách nặng. Hai bạn nên làm gì?<br>-Y/c HS nêu cách xử lí tình huống và sắm vai xử lí tình huống ùng người thân<br>**Kết luận:** Khi gặp thầy cô giáo, dù là thầy cô không dạy lớp mình, các em cần lễ phép chào và giúp thầy cô những việc phù hợp với khả năng của | -HS thảo luận theo nhóm 2<br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br><br>-HS thực hiện | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | mình. Có như vậy mới xứng đáng là HS ngoan và biết kính trọng, lễ phép thầy, cô giáo | | |
| **10’** | **HĐ 2: Làm thiệp tặng thầy cô**<br>MT: HS thể hiện tình yêu, sự biết ơn của mình đối với thầy, cô giáo | -GV HD HS làm thiệp theo trình tự<br>-GV giới thiệu 1 số mẫu thiệp để HS tham khảo<br>-GV gợi ý cho HS có thể vẽ tranh, làm bông hoa, … để bày tỏ lòng biết ơn của em đối với thầy, cô giáo<br>-HS thực hành làm sản phẩm theo ý tưởng, ý thích của bản thân<br>- Nêu những điều thầy cô mong muốn ở các em HS | -HS quan sát, lắng ngh<br>-HS trình bày<br>-HS thực hành<br>-HS thực hiện yêu cầu | |
| **5’** | **HĐ 3: Em nói thật**<br>MT: HS nêu được những việc mình đã làm thể hiện kính yêu thầy cô | -GV cho HS nêu những việc bản thân đã làm thể hiện sự tôn trọng, kính yêu thầy, cô giáo.<br>- GV khen HS.<br>- GV cho HS hát các bài hát về thầy, cô. | - HS trình bày<br>-HS lắng nghe.<br>-HS hát cá nhân, tập thể | |
| | | | | |
| **3’** | **C. Vận dụng**<br>MT: Biết yêu quý, tôn trọng thầy, cô giáo. | -GV yêu cầu HS chia sẻ những điều đã học và cảm nhận của em sau khi tham gia các hoạt động<br>-GV đưa ra thông điệp và yêu cầu HS nhắc lại để ghi nhớ: *Thầy cô giáo dạy em học chữ, học điều hay, lẽ phải để trở thành con ngoan, trò giỏi, công dân có ích cho xã hội. Em cần biết ơn và kính yêu thầy, cô giáo*<br>- Nhận xét giờ học.<br>- Dặn dò HS chuẩn bị cho tiết học sau. | - HS trả lời<br>-HS lắng nghe | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** ……..

……..……..……..

**TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC LỢI**
**Giáo viên: Nguyễn Thị Quỳnh**
**Lớp: 1A5**

Thứ Sáu ngày 29 tháng 11 năm 2025

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Hoạt động trải nghiệm

**Tên bài: Sơ kết tuần 12, lập kế hoạch tuần 13**
**GDPTTNTT - Phòng tránh TNTT do ngạt và tắc đường thở**

Tiết số: 3/3

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

**1. Học sinh thực hiện được các việc:**

- HS nhận biết đươc sự nguy hiểm của các tai nạn do ngạt, tắc đường thở.
- Biết cách phòng tránh các tai nạn do ngạt, tắc đường thở.
- HS nắm được tình hình của lớp tuần 12. Những việc lớp/cá nhân làm được, chưa làm được trong tuần, nắm được kế hoạch tuần 13.
- Học sinh có khả năng thể hiện được lòng biết ơn và kính yêu thầy cô qua các sản phẩm tự làm.

**2. Học sinh vận dụng được:**

- Thực hiện phòng tránh các tai nạn do ngạt, tắc đường thở gây ra
- Giới thiệu được các sản phẩm đã làm đến với toàn thể các thành viên trong trường.

**3. Học sinh hình thành được:**

- Phát triển phẩm chất: trách nhiệm. có ý thức tự phòng tránh các tai nạn do ngạt, tắc đường thở gây ra**.**
- Năng lực: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, lắng nghe tích cực, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Yêu quý, kính trọng, lễ phép với thầy cô giáo, đồng thời thể hiện sự biết ơn thầy cô bằng việc tự rèn luyện bản thân, chăm ngoan, học tốt.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo viên: SGK, SGV, máy tính, BGDT
- Học sinh: SGK,

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

| TG | Nội dung các HĐ dạy học | Phương pháp, các hình thức tổ chức các hoạt động dạy học | | ĐD |
|---|---|---|---|---|
| | | Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò | |
| 2’ | **Phần 1: GDPTTNTT**<br>**A. Khởi động:**<br>MT: Tạo hứng thú cho học sinh. | Bắt nhịp cho HS hát **:** Mời bạn vui múa ca<br>Nêu nội dung tiết học- ghi bảng | Cả lớp hát<br>Lắng nghe | BGĐT |
| 5’ | **B. Hình thành kiến thức mới:**<br>MT: HS được tìm hiểu kiến thức<br>**a) Hoạt động 1: Động não – Khám phá**<br>* MT: HS biết thở là nhu cầu thiết yếu đối với con người, gây ngạt, tắc đường thở có thể gây nguy hiểm đến tính mạng | - Ngạt, tắc đường thở có thể gây nên các các tai nạn như thế nào?<br>- GV phân tích sau đó chốt lại: Các tai nạn do ngạt và tắc đường thở rất nguy hiểm. Nếu không được cấp cứu kịp thời chỉ sau 3 – 5 phút bị ngạt thở, trẻ em có thể bị dị chứng não suốt đời hoặc tử vong. | Mỗi HS nêu một ý,<br>Lắng nghe | BGĐT |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 5’ | **b) Hoạt động 2: Quan sát tranh**<br>MT: HS biết được một số nguyên nhân thông thường làm trẻ em ngạt, tắc đường thở | - Phát cho mỗi nhóm 4 tranh. Yêu cầu các nhóm nêu nội dung tranh.<br>- Y/c các nhóm trình bày<br><br><u>Tranh 1:</u> Một em trai đang cầm viên bi cho vào miệng và cảnh em bé nhăn nhó, ôm cổ<br>- GV phân tích phần trình bày của các nhóm sau đó hỏi HS:<br>+ Để tránh các tai nạn trên các em cần làm gì khi vui chơi, hoạt động?<br>- GV chốt :Các vật nhỏ như viên bi, đinh vít, đồng xu,…khi rơi vào miệng, mũi rất dễ gây ngạt, tắc đường thở. Vì vậy, khi vui chơi, hoạt động các em không được cho các vật nhỏ vào miệng, mũi. Đặc biệt, khi ăn cơm, uống nước các em cần cẩn thận để tránh bị sặc, tắc đường thở gây nên các tai nạn đáng tiếc.<br>- Khi ăn cơm, cháo, uống nước các em cần thận trọng, từ tốn để tránh bị sặc, nghẹn làm tắc đường thở gây nên các tai nạn đáng tiếc.<br>**Kết luận chung:**<br>- Các tai nạn do ngạt và tắc đường thở rất nguy hiểm. Nếu không được cấp cứu kịp thời có thể gây tử vong.<br>- Khi vui chơi, hoạt động các em không được cho các vật nhỏ như viên bi, đinh vít, đồng xu,… vào miệng, mũi. | Thảo luận nhóm 6<br><br>3-4 nhóm trình bày, nhóm khác NX- bổ sung.<br><br>2-3HSTL<br><br>Lắng nghe<br><br>Lắng nghe<br><br>Lắng nghe | |
| **3’** | **c)Hoạt động 3: Thảo luận** | Yc HS thảo luận nhóm đôi về cách phòng tránh TNTT do ngạt, tắc đường thở. | Thảo luận trong nhóm | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | MT: HS biết cách phòng tránh các tai nạn do ngạt, tắc đường thở phù hợp lứa tuổi | - Yc đại diện các nhóm trình bày<br>- KL về cách phòng tránh TNTT do do ngạt, tắc đường thở | 3-4 nhóm trình bày, nhóm khác NX- bổ sung<br>Lắng nghe | |
| 6’ | **Phần 2: Sinh hoạt lớp**<br>**HĐ1. Sơ kết tuần 12**<br>MT: HS biết tự đánh giá và đánh giá bạn về các việc làm thể hiện sự thân thiện với bạn bè | *Cách thức tiến hành:<br>- Lớp trưởng mời lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp trong tuần qua.<br>- Lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.<br>+Thái độ tham gia HĐ có tích cực, tự giác, trách nhiệm không?<br>+Có thể hiện sự thân thiện với bạn bè hay không?<br>Sau báo cáo của mỗi tổ, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.<br>- Lớp trưởng nhận xét chung tinh thần làm việc của các tổ trưởng và cho lớp nêu ý kiến bổ sung<br>- Lớp trưởng mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến. | Các tổ trưởng nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của các tổ<br>- Lớp trưởng nhận xét chung cả lớp<br>- HS nêu ý kiến<br>-Hs nghe | BGĐT |
| 5’ | **HĐ 2: Triển khai kế hoạch tuần 13**<br>MT: HS việc thực hiện nội quy lớp học tuần tới. | -Lớp được phân công, đảm nhận công việc gì nữa?<br>-GV phổ biến kế hoạch tuần 13.<br>+Nề nếp: Duy trì tốt<br>+Học tập: Tích cực thi đua dành nhiều thành tích<br>+Tham gia tích cực HĐ Đội phấn đấu đạt cờ thi đua nhất tuần<br>-YCHS thảo luận bàn biện pháp thực hiện (3’) | -HS trả lời<br>-HS trả lời<br>-Lớp trưởng điều hành phần thảo luận của các tổ.<br>-Các tổ trình bày kết quả thảo luận. | BGĐT |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | -GV nx, chốt lại những công việc trọng tâm của tuần tới. | | |
| 3’ | **C.Hoạt động tiếp nối**<br>MT: Củng cố ND bài học | -GV nhận xét tinh thần, thái độ, trách nhiệm của HS trong lớp trong việc rèn luyện tuần qua<br>-Khen các HS tự tin, mạnh dạn<br>-GV nx tiết học | -HS lắng nghe | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** ……..

……..…….…….